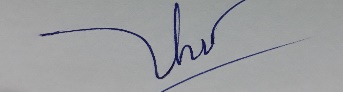
**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Tuần 19: Từ ngày 13/1/2025 đến ngày 17/1/2025**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** | **Ngày** | **Buổi** | **Môn** | **Số tiết**  **Ch/trình** | **Tên bài dạy** |
| **2** | 13/1 | Sáng | HĐTN  Tiếng Việt  Tiếng Việt  Đạo đức  Toán | 55  127  128  19  91 | Người tiêu dùng thông minh  Chia sẻ và bài đọc 1: Món quà (Tiết 1)  Chia sẻ và bài đọc 1: Món quà (Tiết 2)  Bài 8: Em bảo vệ của công (Tiết 1)  Khái niệm phân số (Tiết 1) |
| Chiều | Anh văn  Anh Văn |  |  |
| **3** | 14/1 | Sáng | Toán  Mĩ thuật  Tiếng Việt  Khoa học | 92  19  129  37 | Khái niệm phân số (Tiết 2)  Bài 9: Những mái nhà thân quen (Tiết 1)  Bài viết 1: Luyện tập viết thư thăm hỏi  Bài 14. Nhu cầu sống của động vật và chăm sóc vật nuôi |
| Chiều | LS&ĐL  Công nghệ  GDTC | 37  19  37 | Bài 11.Thiên nhiên vùng Duyên hải miền Trung (T3)  Bài 8. Giới thiệu bộ lắp ghép mô hình kĩ thuật (Tiết 1)  Bật nhảy chụm chân co gối trước |
| **4** | 15/1 | Sáng | Anh Văn  Anh Văn  Toán  HĐTN | 93  56 | Khái niệm phân số (tt)  Mua sắm thông minh |
| Chiều | LS&ĐL  Tiếng Việt  Tiếng Việt | 38  130  131 | Bài 12. Dân cư, hoạt động sản xuất và một số nét văn hoá ở vùng Duyên hải miền Trung (Tiết 1)  Nói và nghe: Kể chuyện: Giếng nước của Ry-an  Bài đọc 2: Buổi học cuối cùng |
| **5** | 16/1 | Sáng | Toán  Tiếng Việt  Tin học  GDTC | 94  132 | Phân số và phép chia số tự nhiên (Tiết 1)  Luyện từ và câu: Tra từ điển |
| **6** | 17/1 | Sáng | Âm nhạc  Toán  Khoa học  Tiếng Việt  HĐTN | 95  38  133  57 | Phân số và phép chia số tự nhiên (Tiết 2)  Ôn tập chủ đề Thực vật và động vật  Bài viết 2: Luyện tập viết thư thăm hỏi  Mua sắm ngày Tết |

Ngày 10 tháng 1 năm 2025

Tổ trưởng Giáo viên



Huỳnh Thị Mỹ Lệ Nguyễn Thị Minh Thư

**Môn học: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**Tên bài học: NGƯỜI TIÊU DÙNG THÔNG MINH - Tiết CT: 55**

**Thời gian thực hiện: ngày 13 tháng 1 năm 2025**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Học sinh được giao lưu về chủ đề *Người tiêu dùng thông minh*

- Bước đầu hình thành kĩ năng mua sắm hàng hóa tiêu dùng cho HS.

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học (mạnh dạn, tự tin giao lưu về chủ đề *Người tiêu dùng thông minh*); NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (sáng tạo khi tham gia biểu diễn); NL giao tiếp và hợp tác (nghe - nói trong hoạt động nhóm)

- Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm, thích mua sắm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Kế hoạch nền nếp sinh hoạt hàng ngày.

- HS: Trang phục chỉnh tề, nghế ngồi dự chào cờ.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **HĐBT** |
| **1. Mở đầu ( 5 phút)**  **-** Cho HS hát và chơi trò chơi khởi động  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới.  **2. Hình thành kiến thức mới (15 phút)**  *\* Sinh hoạt dưới cờ*  - Nhà trường tổ chức lễ chào cờ theo nghi lễ quy định (chào cờ, hát quốc ca,…)  - Nhận xét tuần vừa qua: Tuyên dương các bạn có thành tích tốt, phê bình, nhắc nhở các bạn thực hiện sai quy định, vi phạm.  - Triển khai kế hoạch học tập.  - TPT Đội phổ biến cho HS nghe về của việc thực hiện nền nếp sinh hoạt hàng ngày một cách khoa học. Trong đó, nhấn mạnh vai trò, ý nghĩa của việc thực hiện nền nếp sinh hoạt hàng ngày một cách khoa học đối với HS.  *\* Tổ chức buổi giao lưu giữa HS với khách mời về chủ đề Người tiêu dùng thông minh*  - Giới thiệu khách mời tham gia buổi giao lưu.  - Tổ chức một tình huống cụ thể gắn với việc tiêu dùng trong cuộc sống hằng ngày để HS tiếp cận buổi giao lưu.  - Khách mời chia sẻ về chủ đề *Người tiêu dùng thông minh* và giao lưu trò chuyện cùng HS. Khuyến khích sự tương tác tích cực từ HS.  - GV gửi lời cảm ơn khách mời đã dành thời gian tham gia buổi giao lưu.  **3. Luyện tập, thực hành ( 10 phút)**  - Cho HS chia sẻ điều mình học được và cảm xúc sau khi tham gia buổi giao lưu.  - GV nêu câu hỏi:  + Em có cảm xúc gì trong buổi giao lưu này.  + Trong năm học mới, em muốn mình sẽ làm gì để trở thành người tiêu dùng thông minh?  + Em có thích phong trào “Tiêu dùng thông minh” không?  - GV nêu kế hoạch cụ thể phong trào để học sinh bắt đầu tham gia thực hiện.  - Cho HS thực hành mua sắm hàng hoá tiêu dùng.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **4. Vận dụng, trải nghiệm ( 5 phút)**  - GV giáo dục HS biết cách mua sắm hàng hoá tiêu dùng sao cho thông minh.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn về nhà chuẩn bị bài sau. | - HS hát và chơi trò chơi  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS tham gia buổi lễ sinh hoạt dưới cờ.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS đặt câu hỏi giao lưu với khách mời.  - HS chia sẻ điều mình học được và cảm xúc sau khi tham gia buổi giao lưu.  - HS trả lời theo suy nghĩ của mình.  - HS lắng nghe và thực hiện mua sắm hàng hoá tiêu dùng.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe. | GV gợi ý, hướng dẫn HSKT trả lời các câu hỏi. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....................................................................................................................................

**Môn học: TIẾNG VIỆT**

**Tên bài học: BÀI ĐỌC 1: MÓN QUÀ (TIẾT 1 + 2) - Tiết CT: 127, 128**

**Thời gian thực hiện: ngày 13 tháng 1 năm 2025**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ các âm, vần, thanh mà địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng hơi, giọng đọc trầm ấm.Thể hiện sự suy tư, nhấn giọng phù hợp với nhân vật trong khi đọc lời kể chuyện .Tốc độ đọc khoảng 85 – 90 tiếng/ phút. Đọc thầm nhanh hơn học kì I.

- Hiểu nghĩa các từ ngữ trong bài. Hiểu ý nghĩa câu chuyện*: ca ngợi tấm lòng nhân ái của ban Chi, chính sự yêu thương, cảm thông của Chi là niềm vui, là sợi dây gắn kết tình bạn.*

- Bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, chi tiết giàu cảm xúc.

**2. Năng lực chung**

- NL giao tiếp và hợp tác: Tham gia đọc trong nhóm. Biết cùng các bạn thảo luận nhóm.

- NL tự chủ và tự học: biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập; biết phân tích, lựa chọn và xử lí tình huống

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia trò chơi, vận dụng.

**3. Phẩm chất**

- Góp phần phát triển phẩm chất yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm.

\* GDLTCM, ĐĐ, LS: GD HS biết chia sẻ với những bạn có hoàn cảnh khó khăn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Kế hoạch bài dạy, SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

- HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **HĐBT** |
| **1. Khởi động ( 10 phút)**  - GV và HS cùng hát bài: “Bầu và bí”.  - GV giới thiệu chủ điểm và cùng chia sẻ với HS Chủ đề: “Trái tim yêu thương” nói về quan hệ giữa mọi người và các hoạt động trong xã hội.  *+ Sau khi hát bài hát xong các em cảm thấy thế nào?*  *+ Bài hát nhắc đến loại quả nào? Hãy chia sẻ hiểu biết của em về loại quả đó?*  - GV mời 1 HS đọc to, rõ yêu cầu của BT1 (Chia sẻ).  *+ Hình ảnh quả bầu, quả bí gợi cho em nhớ đến ai?*  - GV tổ chức cho hs tìm hiểu ý nghĩa của *từ “giàn” trong bài hát ? Qua bài hát em rút được ra bài học gì?*  - GV mời một số nhóm trình bày.  - GV nhận xét, tuyên dương .  - Giới thiệu bài:  + Trong bức tranh có những nhân vật nào? Theo em những nhân vật đó là ai?  - GV chốt: Trong bức tranh các em thấy một bạn gái đang đứng bên cạnh mẹ và chú lợn tiết kiệm đã vỡ. Theo em bạn ấy mổ lợn để làm gì? Mẹ bạn gái nói gì? Để biết được nội dung câu chuyện thì cô cùng các em hãy đọc bài: Món quà nhé!  **2. Khám phá.(40 phút)**  \***Hoạt động 1:Đọc thành tiếng (25p)**  - GV đọc mẫu toàn bài: Giọng đọc thể hiện sự suy tư, trăn trở của nhân vật Chi. Nhấn giọng phù hợp ở những câu thoại của nhân vật. Giai nghĩa những từ ngữ khó hoặc gợi tả: *Bối rối, xoay sở, đắn đo…*  - HD chung cách đọc toàn bài.  - GV gọi Hs chia đoạn.  - GV chốt.  +Đoạn 1: *Từ đầu ... đến trên máy tính*  +Đoạn 2: *Tiếp đến* .... *tặng Vy rồi*.  +Đoạn 3: *Tiếp đến... trong nhà sách*  +Đoạn 4 : *Tiếp đến... vừa cho vay*  +Đoạn 5 : *Tiếp đến... thật dễ thương*  - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn kết hợp luyện đọc từ khó.  *-* GV tổ chức cho HS luyện đọc nối tiếp đoạn theo nhóm 5.  - GV nhận xét các nhóm.  - Yêu cầu HS đọc và giải nghĩa từ ngữ ở phần chú giải trong SGK (*Bối rối, xoay sở, đắn đo)*  - Gọi 1 HS đọc lại toàn bài  **\* Hoạt động 2: Đọc hiểu (15 phút)**  - GV gọi HS đọc nối tiếp lần lượt 5 câu hỏi trong SGK.  *-*GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, trả lời các câu hỏi tìm hiểu bài. Tổ chức cho HS hoạt động theo kĩ thuật mảnh ghép.  \*GV theo dõi, hỗ trợ HS gặp khó khăn và lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  - GV mời LPHT lên điều hành các bạn trình bày, báo cáo kết quả.  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi động viên HS các nhóm và bổ sung (nếu có).  + Chi định tặng Vy món quà gì nhân dip sinh nhật? Vì sao?  + Chi đã làm thế nào để có đủ tiền mua món quà Vy yêu thích?  + Vì sao Chi không thực hiện được dự định tặng Vy món quà đó?  + Nếu là Vy khi biết việc làm của Chi và nhận chiếc móc khóa Vy tặng, em sẽ nói gì với bạn?  + Nếu được đề nghị nói một câu về Chi, em sẽ nói gì?  - GV hỏi thêm: *Qua bài đọc, em hiểu nội dung câu chuyện nói về điều gì?*  - GV nhận xét, chốt lại: ca ngợi tấm lòng nhân ái của ban Chi, chính sự yêu thương, cảm thông của Chi là niềm vui, là sợi dây gắn kết tình bạn.  \* GDLTCM, ĐĐ, LS: GD HS biết chia sẻ với những bạn có hoàn cảnh khó khăn.  **3.Thực hành, luyện tập: Đọc nâng cao**  **(15 phút)**  - Hướng dẫn HS cách đọc diễn cảm đoạn 1–2  - GV chốt giọng đọc, chỗ nhấn giọng.  - Tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm bàn.  - Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm trước lớp.  - GV nhận xét HS đọc bài, tuyên dương, khích lệ HS.  **4. Vận dụng ( 5 phút)**  - Qua bài đọc, em học tập điều gì? Em đã làm được những gì?  - Nhận xét, tuyên dương HS trả lời đúng.  \* (GDHS): Biết bồi dưỡng tình cảm gắn bó, sẻ chia, yêu thương mọi người xung quanh mình.  - Nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà.  - Chuẩn bị bài sau. | - HS tham gia hát  - HS lắng nghe.  + Thấy vui, hào hứng  + HS chia sẻ theo ý mình.  - Học sinh đọc to  - Thực hiện nhóm đôi  -1 – 2 nhóm chia sẻ  - HS lắng nghe.  + Học sinh quan sát tranh và nêu nội dung  - HS lắng nghe kết hợp theo dõi trong SGK.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe cách đọc.  - HS chia đoạn: 5 đoạn  - Theo dõi.  - HS đọc nối tiếp theo đoạn kết hợp phát hiện và luyện đọc từ khó (Chẳng hạn: *bối rối, lè lưỡi …*)  - HS luyện đọc theo nhóm 5.  - 2 nhóm thi đọc trước lớp. Cả lớp theo dõi, nhận xét bạn đọc.  - Hỏi đáp phần chú giải trong SGK theo cặp đôi. Phát hiện và giải nghĩa thêm 1 số từ khác (nếu có). VD*: quyên góp: là sự ủng hộ vật chất một cách tự nguyện thường thông qua vận động, kêu gọi, thuyết phục...*  - 1 **HSNK** đọc lại toàn bài. Lớp theo dõi, đọc thầm.  - 5 HS đọc tiếp nối 5 câu hỏi; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS nghe và làm việc theo nhóm – kĩ thuật mảnh ghép:  B1: Cá nhân đọc thầm trong SGK và trả lời câu hỏi của nhóm mình.  B2: Thảo luận nhóm chuyên sâu  B3: Làm việc theo nhóm mảnh ghép  B4: Chia sẻ trước lớp: LPHT điều hành các bạn chia sẻ. Lớp theo dõi, nhận xét và bổ sung.  - Theo dõi.  + Chi định tặng Vy quyển từ điển nhân dịp sinh nhật, vì tình cờ Chi nghe được lời tâm sự của Vy.  + Chi đã xin phép má cho mổ con heo đất, vì chưa đủ Vy vay má thêm mười ngàn đồng.  + Vì trước ngày sinh nhật Vy, Chi đã quyên góp số tiền định mua tặng Vy để giúp Thư chữa bệnh. Thư phải mổ ruột thừa, nhà Thư nghèo nên cô giáo và cả lớp phải mở đợt quyên góp nhanh để đỡ một phần viện phí cho Thư  + Mình cảm ơn bạn/ Dù không có quyển từ điển nhưng chiếc móc khóa…  + Chi là người có trái tim nhân hậu/ Chi là người bạn tốt…  - HS suy nghĩ, trả lời.  - Lắng nghe  - Lắng nghe.  - 1 HS đọc đoạn văn – lớp theo dõi phát hiện từ bạn nhấn giọng  - HS luyện đọc đọc theo nhóm bàn.  - Thi đọc diễn cảm trước lớp.  - HS thi đọc.  - Nhận xét bạn đọc và bình chọn bạn đọc tốt nhất.  - HS nối tiếp chia sẻ.  - HS nhận xét – tuyên dương.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm để thực hiện.  - Lắng nghe thực hiện.  - HS lắng nghe. | GV hướng dẫn HSKT đọc từ khó.  GV gợi ý, hướng dẫn HSKT trả lời các câu hỏi. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

…………………………………………………………………………………

**Môn : ĐẠO ĐỨC**

**Tên bài : BÀI 8: EM BẢO VỆ CỦA CÔNG (T1) - Tiết CT: 19**

**Thời gian thực hiện : Ngày 13 tháng 1 năm 2025**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

- Nêu được một số biểu hiện của bảo vệ của công.

- Biết vì sao phải bảo vệ của công.

- Có những việc làm cụ thể để bảo vệ của công.

- Nhắc nhở mọi người giữ gìn, bảo vệ của công.

- Góp phần hình thành năng lực tự học và tự chủ ( tự nêu được một số biểu hiện của bảo vệ của công)

- Bồi dưỡng phẩm chất trách nhiệm, ý thứcgiữ gìn, bảo vệ của công

\* GDLTCM, ĐĐ, LS: GDHS trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

- GV: máy tính, máy chiếu; video clip liên quan đến bảo vệ của công.

- HS: SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **HĐBT** |
| **1. Mở đầu : (5p)**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi ‘‘Truyền điện”, trả lời các câu hỏi sau:  - Quan sát bức tranh dưới đây:    - Em hãy kể tên các công trình công cộng trong các hình ảnh trên..  - Ngoài những công trình công cộng trên em còn biết thêm những công trình công cộng nào khác?  - Em hãy kể một số việc cần làm để bảo vệ công trình công cộng.  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.  **2. Hình thành kiến thức mới : (10p)**  *\*Hoạt động 1*: Quan sát tranh và thực hiện các yêu cầu (Làm việc chung cả lớp)  - GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi.  a) Em hãy nêu các biểu hiện bảo vệ của công trong các bức tranh trên.    - GV mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương.  b) Hãy kể thêm các biểu hiện bảo vệ của công. (Làm việc nhóm 2)  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu đề bài.  - GV mời HS thảo luận nhóm 2, cùng nhau trao đổi và kể thêm các biểu hiện bảo vệ của công  - GV mời các nhóm trình bày.  - GV nhận xét chung, tuyên dương  c) Vì sao phải bảo vệ của công?  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu đề bài.  - GV mời HS thảo luận nhóm 2, cùng nhau trao đổi và giải thích vì sao phải bảo vệ của công.  - GV mời các nhóm trình bày.  - GV nhận xét chung, tuyên dương  **3. Luyện tập, thực hành : (15p)**  *\*Hoạt động 2*: Đọc câu chuyện và trả lời câu hỏi. ( Làm việc nhóm 4)  - GV mời 1 HS đọc câu chuyện.  - GV mời HS thảo luận nhóm 4, cùng nhau trao đổi và trả lời 2 câu hỏi sau:  a)Việc làm của Hùng đã gây ra tác hại gì?    b) Hãy kể thêm các hành vi không biết bảo vệ của công trong trường học và đưa ra biện pháp để ngăn chặn hành vi đó.  - GV mời các nhóm báo cáo kết quả.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  \* GDLTCM, ĐĐ, LS: GDHS trách nhiệm.  **4. Vận dụng, trải nghiệm : (5p)**  - Ở địa phương nơi em sinh sống có những công trình công cộng nào? Em đã làm gì để bảo vệ các công trình công cộng đó.  - Em đã bảo vệ của công ở lớp cũng như ở trường học như thế nào?  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Cả lớp chơi trò chơi, “truyền điện” đến bạn nào thì bạn đó trả lời.  - HS quan sát.  - HS nối tiếp nhau kể tên các công trình công cộng có trong hình.  + Hình 1: Di tích Kinh thành Huế.  + Hình 2: Trường học.  + Hình 3: Thảo Cầm Viên Thành phố Hồ Chí Minh.  + Hình 4: Bảo tàng Chứng tích Chiến tranh.  - HS trả lời theo suy nghĩ và sự hiểu biết của mình.  - Giữ gìn vệ sinh, không viết vẽ lên các công trình công cộng; không leo trèo, đập phá các công trình công cộng; tiết kiệm điện, nước; ...  - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc yêu cầu bài.Quan sát tranh và trả lời câu hỏi:  + Tranh 1: Bảo vệ cây xanh.  + Tranh 2: Không sờ vào hiện vật ở các di tích lịch sử, viện bảo tàng.  + Tranh 3: Tắt đèn, đóng cửa phòng học khi kết thúc lớp học.  + Tranh 4: Khoá vòi nước sau khi sử dụng.  - HS khác nhận xét.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - HS thảo luận nhóm 2, cùng nhau trao đổi và kể thêm các biểu hiện bảo vệ của công  - Các nhóm trình bày.  - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - HS thảo luận nhóm 2, cùng nhau trao đổi và giải thích vì sao phải bảo vệ của công  - Các nhóm trình bày.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - 1 HS đọc câu chuyện.  - HS thảo luận nhóm 4và trả lời 2 câu hỏi theo yêu cầu:  a) Bức tường trắng tỉnh của trường đã bị Hùng vẽ bẩn.  b) Viết vẽ lên bàn học, leo trèo lên bàn học, phá hoại cây xanh trong khuôn viên trường, ...  - Biện pháp: tuân thủ, chấp hành các quy định của nhà trường...  - Các nhóm báo cáo kết quả.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe yêu cầu và trả lời theo ý hiểu.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe. | - GV gợi ý, hướng dẫn HSKT trả lời các câu hỏi. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

........................................................................................................................................................................................................................................................................

**Môn : TOÁN**

**Tên bài : KHÁI NIỆM PHÂN SỐ (T1) - Tiết CT: 91**

**Thời gian thực hiện : Ngày 13 tháng 1 năm 2025**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

- Bước đầu nhận biết được khái niệm phân số (thông qua hình ảnh trực quan), về tử số và mẫu số. Biết đọc, viết được các phân số.

- Vận dụng giải quyết các vấn đề đơn giản liên quan đến khái niệm phân số.

- Phát triển năng lực lập luận và tư duy toán học, tự chủ và tự học (Chủ động thực hiện được các yêu cầu trong bài học một cách tự giác); NL giải quyết vấn đề và sáng tạo ( sáng tạo khi làm bài và tham gia trò chơi, vận dụng thực tiễn.); NL giao tiếp và hợp tác ( nghe - nói trong hoạt động nhóm.)

- Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm, ham thích học toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

- GV: máy tính, máy chiếu.

- HS: SGK, VBT, bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **HĐBT** |
| **1. Mở đầu : (5p)**  - Cho HS hoạt động theo nhóm đôi:  + Yêu cầu HS quan sát tranh khởi động nói với bạn về những điều quan sát được.  + Chia hình tròn thành hai phần bằng nhau và tô màu một phần, ta có . Chia hình vuông thành bốn phần bằng nhau và tô màu ba phần thì có thể được diễn tả tương tự không?”  - GV nhận xét và tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới.  **2. Hình thành kiến thức mới : (10p)**  *\* Hình thành biểu tượng về “phân số”*  *(Làm việc cả lớp)*  - GV trình chiếu và gợi ý:  + Hình tròn được chia làm mấy phần bằng nhau?  + Mấy phần được tô màu ?  - GV nêu: Chia hình tròn thành 4 phần bằng nhau. Tô màu 3 phần, được . Đọc là “ Ba phần tư”. Ta gọi là phân số  Phân số có tử số là 3, mẫu số là 4.  + Mẫu số cho em biết điều gì?  + Tử số cho em biết điều gì?  + Mẫu số viết dưới gạch ngang (mẫu số là số tự nhiên khác 0)  + Tử số viết trên gạch ngang.  *\* Ví dụ: (Làm việc cá nhân trước lớp)*  - GV chỉ vào các hình ở phần tranh khởi động để HS thực hành tìm ra phân số tương ứng.  **3. Luyện tập, thực hành : (15p)**  *Bài 1:* a) (Làm việc nhóm đôi)  - Mời HS đọc yêu cầu BT.  - Cho HS thảo luận nhóm đôi.  - Mời đại diện nhóm nêu kết quả.- GV nhận xét, chốt kết quả đúng, hỏi thêm về ý nghĩa của phân số.  b) (Làm việc cá nhân)  - Cho HS quan sát mẫu, đọc theo mẫu.  - Cho HS thực hiện các phần còn lại vào VBT sau đó nêu.  - Gọi HS nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương.  *Bài 2:* Chỉ ra lỗi sai trong mỗi phát biểu sau: (Làm việc nhóm đôi)  - Gọi HS đọc yêu cầu.  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi.  - Mời đại diện nhóm trình bày.  - GV nhận xét, chốt ý kiến đúng.  *Bài 3:* (Làm việc cá nhân)  - Gọi HS đọc yêu cầu.  a) Nêu rồi đọc phân số chỉ số phần đã tô màu trong mỗi hình dưới đây (theo mẫu)  b) Phân số nào chỉ số phần lon nước ngọt còn lại trong mỗi hộp?  - Cho HS quan sát hình mẫu SGK, làm vào VBT và nêu trước lớp.  - GV nhận xét, chốt đáp án đúng.  **4. Vận dụng, trải nghiệm: (5p)**  - GV tổ chức vận dụng bằng tình huống sau: GV trình chiếu hình ảnh.  C:\Users\TPC\Pictures\Screenshots\Screenshot (531).png  - Nhận xét, tuyên dương.  + Qua bài học hôm nay, em đã học thêm được điều gì?  - GV nhận xét tiết dạy, dặn HS về nhà. | - HS thảo luận nhóm đôi.  + HS quan sát và nêu.  + Đại diện nhóm trả lời, nhóm khác nhận xét, bổ sung.  -HS lắng nghe.  -HS lắng nghe.  - HS quan sát, nêu:  + Hình tròn được chia thành 4 phần bằng nhau.  + Đã tô màu 3 phần.  - Vài HS nhắc lại  + Mẫu số cho biết hình tròn được chia thành 4 phần bằng nhau.  + Tử số cho cho biết 3 phần bằng nhau đã được tô màu.  - HS lắng nghe.  - HS thực hành viết vài phân số khác vào giấy hoặc bảng con. Đọc và nêu tử số và mẫu số.  - 1 HS đọc yêu cầu BT 1  - HS thảo luận nhóm đôi.  - Đại diện trình bày  Hình 1: Một phần hai:  Hình 2: Một phần sáu:  Hình 3: Một phần năm:  - HS quan sát và đọc theo mẫu.  - HS thực hiện. HS khác nhận xét.  Hình 2: Năm phần tám  Hình 3: Bốn phần tám  - 1 HS đọc yêu cầu.  - HS thảo luận nhóm đôi.  - Đại diện phát biểu ý kiến.  + Tô màu hình tam giác là sai.  + Tô màu hình chữ nhật là sai.  + Tô màu hình vuông là sai.  - 1 HS đọc yêu cầu.  a. Hình 2: Ba phần năm  Hình 3: Bốn phần bảy  b. Hộp 1: ; Hộp 2:  Hộp 3: ; Hộp 4  - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS đọc tình huống của GV rồi nêu kết quả trước lớp.  + số con ngựa; số con cừu; số con lợn  - HS nêu  - HS lắng nghe | GV gợi ý, hướng dẫn HSKT hoàn thành các bài tập. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY *:***

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

**Môn : TOÁN**

**Tên bài : KHÁI NIỆM PHÂN SỐ (T2) - Tiết: 92**

**Thời gian thực hiện : Ngày 14 tháng 1 năm 2025**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

- Tiếp tục nhận biết được phân số, xác định đúng tử số và mẫu số. Biết đọc, viết được các phân số.

- Vận dụng giải quyết các vấn đề đơn giản liên quan đến khái niệm phân số.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học, mô hình hóa toán học.

- Phát triển năng lực lập luận và tư duy toán học, tự chủ và tự học (Chủ động thực hiện được các yêu cầu trong bài học một cách tự giác); NL giải quyết vấn đề và sáng tạo ( tự làm bài và sáng tạo khi tham gia trò chơi); NL giao tiếp và hợp tác (nghe- nói trong hoạt động nhóm)

- Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm, ham thích học toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

- GV: máy tính, máy chiếu, phiếu học tập.

- HS: SGK, VBT, bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **HĐBT** |
| **1. Mở đầu : (5p)**  - Cho HS chơi trò chơi: “Ai nhanh, ai đúng?” để khởi động.  - GV trình chiếu câu hỏi:  Câu nào đúng, câu nào sai?  a) 4 và 5 lần lượt là tử số và mẫu số của phân số .  b) Tử số của phân số là số tự nhiên nằm trên gạch ngang.  c) 12 là mẫu số của các phân số  ; ;  d)  đàn gà là gà mái: có nghĩa là số con gà của cả đàn gà chia thành 3 phần bằng nhau, gà mái gồm 2 phần như vậy.  - GV nhận xét và tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới.  **2. Luyện tập, thực hành : (25p)**  *Bài 4:* (Làm việc cá nhân)  a) Thực hiện (theo mẫu)  - GV phát phiếu học tập. GV trình chiếu nội dung SGK, giảng mẫu.  - Yêu cầu HS làm vào phiếu học tập.  - GV trình chiếu bài của HS.  - Chốt ý kiến đúng.  b) Viết các phân số: Ba phần bảy, năm phần mười hai, chín phần mười.  - Cho HS làm bài.  - Gọi HS lên bảng viết các phân số.  c) Đọc các phân số.  - Gọi HS đọc trước lớp.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  *Bài 5:* Trò chơi "Đố bạn" (Làm việc nhóm đôi) Viết một phân số và vẽ hình biểu diễn phân số đó vào vở. Đố bạn đọc và nêu tử số, mẫu số của phân số đó.  - GV cho HS thực hiện nhóm đôi.  - Mời đại diện vài nhóm thực hiện trước lớp.  - Nhận xét, tuyên dương.  **3. Vận dụng, trải nghiệm : (5p)**  *Bài 6:* Gọi HS đọc BT 6.  - Gọi HS phát biểu.  - Nhận xét, tuyên dương.  - Gọi HS chia sẻ nội dung bài học hôm nay.  - GV liên hệ, hỏi:  + Qua bài học hôm nay, em đã học thêm được điều gì?  - Nhận xét, tuyên dương  - GV nhận xét tiết dạy, dặn HS về nhà. | - HS tham gia trò chơi    - HS quan sát, thi đua nêu ý kiến, cả lớp đánh giá, nhận xét.   1. a. Đúng 2. b. Đúng 3. c. Sai 4. d. Đúng   - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  a)  - HS nhận phiếu.  - HS đọc yêu cầu.  - HS quan sát mẫu.  - HS làm bài vào phiếu học tập   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Phân số | Tử số | Mẫu số | |  | *4* | *5* | |  | 7 | 9 | |  | 8 | 13 |   b) HS viết vào bảng con  ; ;  c) HS lần lượt đọc các phân số.  - HS nhận xét, góp ý.  - HS nêu yêu cầu.  - HS làm việc nhóm đôi làm vào vở. 3 – 5 nhóm thực hiện trước lớp.  - HS lắng nghe.  - HS đọc yêu cầu.  - HS thảo luân theo cặp, đại diện trình bày: Mặt đường được chia thành 4 phần đều nhau, ngăn 3 phần để tiến hành sửa chữa. Nói: "Đã ngăn mặt đường để tiến hành sửa chữa."  - HS chia sẻ trước lớp.  - HS nêu  - HS lắng nghe. | GV gợi ý, hướng dẫn HSKT hoàn thành các bài tập. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

**Môn : Mĩ thuật**

**Tên bài : BÀI 9: NHỮNG MÁI NHÀ THÂN QUEN (TIẾT 1) - Tiết: 19**

**Thời gian thực hiện : Ngày 14 tháng 1 năm 2025**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực mĩ thuật**

Bài học giúp học sinh đạt được một số yêu cầu sau:

– Nhận biết được sự thay đổi hình dạng của hình cơ bản; bước đầu tìm hiểu vẻ đẹp của hình ảnh những mái nhà trong đời sống và trong tác phẩm mĩ thuật có dạng hình biến thể từ hình cơ bản.

– Vận dụng được hình biến thể vào sáng tạo sản phẩm về đề tài những mái nhà thân quen và trao đổi, chia sẻ trong thực hành.

– Trưng bày, giới thiệu được sản phẩm và trao đổi, chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của mình, của bạn

**2. Năng lực chung và năng lực đặc thù khác**

Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS các năng lực chung và một số năng lực đặc thù khác, như: Ngôn ngữ, khoa học, tính toán… thông qua: Trao đổi, chia sẻ; tìm hiểu đặc điểm của hình cơ bản biến thể;…

**3. Phẩm chất**

Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS đức tính chăm chỉ, lòng nhân ái, ý thức trách nhiệm… như: Chuẩn bị đồ dùng, họa phẩm; tôn trọng sản phẩm sáng tạo của bạn bè và người khác; giữ vệ sinh trong và sau khi thực hành…

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC (GV và HS):** Màu vẽ, giấy màu, kéo, hồ dán, bút chì, tẩy chì, vở thực hành

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **HĐBT** |
| **Khởi động:** Trò chơi “Nhanh mắt, nhanh tay” (khoảng 3 phút) | HS khởi động |  |
| **1. Quan sát, nhận biết (khoảng 7 phút)** |  |  |
| \* GV tổ chức HS tìm hiểu sự thay đổi hình dạng (biến thể) của một số hình cơ bản  - Sử dụng hình ảnh 1, 2 (tr.43, sgk). GV yêu cầu HS quan sát, thảo luận và trả lời câu hỏi:  + Em chỉ ra sự giống và khác nhau về hình dạng ở mỗi cặp hình?  + Em hãy đọc tên các hình đó?  - Sử dụng hình ảnh 1, 2, 3, 4 (tr.44, sgk). GV yêu cầu HS quan sát, trao đổi và trả lời câu hỏi:  + Tìm các hình cơ bản biến thể ở mỗi bức hình minh họa?  + Em có biết ngôi nhà nào ở thành phố, nông thôn, vùng núi cao?  \* GV giới thiệu thêm một số hình ảnh/sản phẩm, TP mĩ thuật có hình mái nhà mạng hình dạng hình biến thể từ hình cơ bản.  \* Đánh giá nội dung trả lời, chia sẻ, nhận xét, bổ sung của HS và chốt kiến thức. | HS quan sát  HS trả lời  HS quan sát  HS quan sát  HS lắng nghe |  |
| **2. Thực hành, sáng tạo (khoảng 19 phút):** |  |  |
| **2.1. Tạo hình ngôi nhà cao tầng (tr.44-sgk)**  – GV hướng dẫn HS quan sát và yêu cầu trả lời câu hỏi  + Em hãy nêu đồ dùng, vật liệu sử dụng để tạo sản phẩm ngôi nhà cao tầng?  + Sản phẩm ngôi nhà cao tầng có những hình nào (cơ bản, biến thể)?  + Sản phẩm ngôi nhà cao tầng được tạo bằng hình thức thực hành nào?  + Em hãy nêu các bước tạo sản phẩm ngôi nhà cao tầng?  – GV đánh giá nội dung chia sẻ, nhận xét của HS; hướng dẫn HS cách thực hành và giới thiệu thêm một số sản phẩm sưu tầm. | HS quan sát  HS lắng nghe |  |
| 2.2. Tổ chức HS thực hành, thảo luận  - GV bố trí HS ngồi theo nhóm và giao nhiệm vụ cá nhân:  + Em hãy sử dụng giấy màu hoặc giấy trắng và màu dạ/màu sáp,… để thực hành tạo sản phẩm ngôi nhà cao tầng theo ý thích.  + Quan sát bạn trong nhóm/bên cạnh, chia sẻ ý tưởng chọn hình, màu cho sản phẩm của mình với bạn và hỏi ý tưởng thực hành của bạn,...  - GV gợi mở HS chọn hình ngôi nhà mà mình yêu thích để tạo hình và quan sát, tham khảo thêm ở sản phẩm tr.46-sgk.  - GV lưu ý HS: chọn giấy màu tươi sáng, nổi bật để vẽ, xé, cắt dán các hình họa tiết trung tâm; Hình họa tiết có thể là các hình cơ bản hoặc chấm, nét,… và xếp dán các họa tiết lặp lại hoặc xen kẽ,…  – GV quan sát, đánh giá mức độ thực hiện nhiệm vụ của HS, có thể gợi mở, hướng dẫn, hỗ trợ... | HS thực hành  HS lắng nghe  HS lắng nghe | GV hướng dẫn HSKT thực hành. |
| **3. Cảm nhận, chia sẻ (khoảng 5 phút)** |  |  |
| – Tổ chức HS trưng bày kết quả thực hành và quan sát; yêu cầu HS giới thiệu, nhận xét:  + Sản phẩm của em có hình ảnh, chi tiết nào được tạo từ hình cơ bản biến thể?  + Em tạo sản phẩm bằng cách nào?  + Em thích sản phẩm, hoặc hình ảnh/chi tiết nào nhất ở sản phẩm của bạn, vì sao?  - GV nhận xét nội dung chia sẻ, trả lời, bổ sung và kết quả thực hành, thảo luận của HS.  – GV tổng kết, nhận xét kết quả thực hành. | HS trưng bày sản phẩm  HS lắng nghe.  HS lắng nghe |  |
| **4. Vận dụng (khoảng 1 phút)** |  |  |
| – Gợi mở nội dung tiết 2 của bài học và hướng dẫn Hs chuẩn bị. | HS lắng nghe |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**Môn học: TIẾNG VIỆT**

**Tên bài học: LUYỆN TẬP VIẾT THƯ THĂM HỎI - Tiết: 129**

**Thời gian thực hiện: ngày 14 tháng 1 năm 2025**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

**-** Dựa theo dàn ý bức thư đã lập đề viết lời chào và đoạn văn mở đầu, lời chúc ở phần cuối bức thư thăm hỏi người thân ( thầy, cô giáo, bạn bè…)

- Bài viết mắc ít lỗi chính tả, diễn đạt, ngữ pháp.

- Dựa vào sơ đồ gợi ý, thực hiện các bước của bài viết. Xác định đúng của đề tài, tìm được ý chính, sắp xếp các ý. Sau đó thực hiện viết theo dàn ý đã sắp xếp, có thể tự điều chỉnh theo góp ý của bạn để hoàn thiện theo nội dung của mình;

- Biết lựa chọn, sử dụng từ ngữ ( từ xưng hô, lời chào, lời chúc). Dấu câu thích hợp để thể hiện tình cảm, cảm xúc phù hợp với mối quan hệ của mình với người nhận thư.

- Biết trao đổi cùng bạn về nội dung bức thư của bạn và của mình

***\* Sử dụng sơ đồ tư duy trong HĐ 2.2***

**2. Năng lực chung:** Góp phần phát triển năng lực tự chủ, tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực giao tiếp và hợp tác

**3. Phẩm chất.** Góp phần phát triển phẩm chất nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point. SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

- HS: SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | | **HĐBT** |
| 1. **1. Khởi động** ( 5 phút ) | | | |
| - GV cho HS hát bài: “Bác đưa thư vui tính” theo video.  *+ Các em hát có vui không?*  - GV cùng trao đổi với HS về cách viết thư, nội dung bức thư để tạo niềm tin, mạnh dạn cho HS trong giờ viết thư.  - GV dẫn dắt vào bài mới: Ở bài 9, các em đã tìm ý và lập dàn ý cho bài văn viết thư. Bài học hôm nay các em sẽ dựa trên dàn ý đã hoàn thiện ở tiết học trước để viết lời chào và đoạn văn mở đầu, lời chúc ở phần cuối bức thư sao cho đoạn văn của mình mang thông điệp về lòng nhân ái nhé! | - HS hào hứng hát và trả lời câu hỏi.  - HS: Vui ạ.  - HS cùng trao đổi với Gv về nội dung, cách viết lời chào và đoạn văn mở đầu và rút ra những điểm mạnh, điểm yếu từ bức thư để rút ra kinh nghiệm cho bản thân chuẩn bị viết thư.  - HS lắng nghe | |  |
| **2. Khám phá***.* ( 15 phút) | | |  |
| **2.1. Hoạt động 1: Hướng dẫn viết thư**  - YC 2 HS đọc đề bài.  - GV giao nhiệm vụ cho HS đọc và TLCH:  + Đề bài yêu cầu chúng ta làm gì?  + Theo gợi ý quy tắc bàn tay chúng ta cần làm gì?  - GV giới thiệu cho HS biết về 5 bước cần làm cho một bài viết hay. Em cần chú ý thực hiện:  1. Viết cho ai? ( thầy cô, bạn bè...)  2.Tìm ý ( cách xưng hô...)  3.Sắp xếp ý (sắp xếp ý theo trình tự nội dung bức thư).  4.Viết ( viết theo ý đã sắp xếp, viết câu đúng, liền mạch).  5. Hoàn chỉnh ( sửa lỗi, bổ sung ý hay)  - GV chia nhóm cho HS trao đổi  ***2.2. Học sinh xây dựng đoạn văn của mình theo sơ đồ tư duy***  - GV hướng dẫn học sinh ghi ra giấy nháp các nội dung theo sơ đồ tư duy.  - Em định viết cho ai?  - Em xưng hô và chào thế nào cho phù hợp với mối quan hệ của mình?  - Ở đoạn văn mở đầu em cần viết gì?  - Em viết lời chúc thế nào cho phù hợp?  - GV mời một số HS nói về dự định viết đoạn văn của mình.  - Mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương. | - 2 HS đọc.  - HSTL.        - HS chia nhóm.  - Học sinh ghi ra giấy nháp các nội dung theo sơ đồ tư duy.  - HS lắng nghe và TL các câu hỏi.  - Một số HS giới thiệu về việc chuẩn bị để viết đoạn văn.  - HS trao đổi.  - HS lắng nghe. | | GV gợi ý, hướng dẫn HSKT trả lời các câu hỏi. |
| **3. Luyện tập ( 10 phút)**  - GV cho học sinh chia sẻ đoạn văn mình vừa viết. | | |  |
| **3.1 Viết mở đầu, kết thúc bức thư.**  - GV cho HS viết bài vào VBT hoặc vở ô ly.  - Yêu cầu vẽ tranh trang trí cho bài viết để hấp dẫn, sinh động hơn.  - GV theo dõi, hỗ trợ HS, phát hiện những đoạn văn hay, sáng tạo.  **3.2. Giới thiệu bài viết.**  - HS tiếp nối nhau xung phong đọc đoạn văn của mình.  - GV nhận xét, bình chọn những đoạn viết hay.  − GV chữa 5 – 7 bài viết của HS  - Mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương. | | - HS thực hiện  - HS nối tiếp đọc đoạn văn của mình.  - HS nhận xét |  |
| **4. Vận dụng. ( 5 phút)** | | |  |
| **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào tực tiễn cho học sinh.  - GV cho Hs xem một đoạn thư của học sinh nơi khác để chia sẻ với học sinh.  - GV trao đổi những về những hoạt động HS yêu thích trong đoạn thư đó.  - GV giao nhiệm vụ HS về nhà đọc lại bài viết của mình cho người thân nghe.  - Nhận xét, đánh giá tiết dạy. Chuẩn bị bài học sau: *Kể chuyện: Giếng nước của Ri-an* | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS quan sát video.  - HS cùng trao đổi về đoạn thư được xem.  - HS lắng nghe, về nhà thực hiện.  - HS lắng nghe. | |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

…………………………………………………………………………………

**Môn học: KHOA HỌC**

**Tên bài học: NHU CẦU SỐNG CỦA ĐỘNG VẬT VÀ**

**CHĂM SÓC VẬT NUÔI (T4) - Tiết: 37**

**Thời gian thực hiện: ngày 14 tháng 1 năm 2025**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Vận dụng được kiến thức về nhu cầu sống của động vật để đề xuất việc làm cụ thể trong chăm sóc vật nuôi, giải thích được tại sao cần phải làm công việc đó…

- Liên hệ thực tế ở gia đình thực hiện được việc làm phù hợp để chăm sóc vật nuôi ở nhà.

- Rèn luyện kĩ năng làm thí nghiệm, hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

- Phát triển NL tự chủ và tự học ( tự thực hiện được kiến thức về nhu cầu sống của động vật để đề xuất việc làm cụ thể trong chăm sóc vật nuôi); NL giao tiếp và hợp tác (biết trao đổi, hợp tác khi làm việc nhóm)

- Bồi dưỡng PC chăm chỉ, trách nhiệm, có niềm tin vào khoa học, yêu thích con vật

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: máy tính, ti vi; tranh, hình trong SGK phóng to, phiếu bài tập

- HS: SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **HĐBT** |
| **1. Mở đầu (5’)**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Rung chuông vàng” để khởi động bài học.  - GV nêu luật chơi, cách chơi  Câu 1: Động vật cần..... để sống và phát triển?  A. Ánh sáng, nước, không khí, chất dinh dưỡng.  B. Nước, không khí, chất dinh dưỡng.  C. Ánh sáng, nước, không khí  Câu 2: Trong quá trình sống động vật lấy vào những gì trong tự nhiên?  A.Thức ăn, nước, khí các-bô-nic  B. Thức ăn, nước  C. Thức ăn, nước, khí ô-xi  ….  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.  **2. Hình thành kiến thức mới (15’)**  ***Chăm sóc vật nuôi***  *\*Hoạt động 1:* *Tìm hiểu về chăm sóc vật nuôi*( Làm việc nhóm 4)  - GV gọi HS đọc yêu cầu  - GV giao nhiệm vụ cho HS: Quan sát hình 8-13 trang 61, thảo luận theo nhóm 4 và thực hiện logo quan sát.  + Nêu những việc cần làm để chăm sóc vật nuôi và giải thích vì sao cần làm những việc đó?    - GV mời đại diện các nhóm lên trình bày. Các nhóm khác quan sát, nhận xét, góp ý.  - GV nhận xét tuyên dương và kết luận:  *Để vật nuôi khỏe mạnh chúng ta cần: Cung cấp nguồn thức ăn để đảm bảo đầy đủ chất dinh dưỡng. Vệ sinh chuồng trại để giữ gìn vệ sinh môi trường sinh sống sạch sẽ. Sưởi ấm để giữ ấm cơ thể. Tiêm phòng để phòng ngừa các bệnh. Khử độc, khủ khuẩn chuồng trại để phòng tránh việc phát triển các mầm bệnh. Tắm mát để giữ gìn cơ thể vật nuôi được sạch sẽ.*  **3. Luyện tập, thực hành (10’)**  *\*Hoạt động 2:* *Luyện tập, vận dung kiến thức về chăm sóc vật nuôi.*(Làm việc nhóm 2)  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - GV mời cả lớp làm việc nhóm 2, thảo luận thực hiện nhiệm vụ sau:  + Khi gia đình có nuôi gia súc, gia cầm hoặc thú cưng, …chúng ta cần làm những việc gì để chăm sóc chúng? Nếu gia đình em có nuôi một trong các động vật đó, hãy tự đánh giá việc thực hiện các công việc đó của em vào phiếu học tập.  - GV gọi các nhóm trình bày sản phẩm.  - GV gọi các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương.  **4. Vận dụng, trải nghiệm (5’)**  - Liên hệ thực tế:  *+* Em cần làm những việc gì để chăm sóc gia súc hoặc thú cưng?  - GV nhắc HS về nhà giúp đỡ bố mẹ thực hiện được việc làm phù hợp để chăm sóc vật nuôi ở nhà.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà chuẩn bị bài sau. | - HS tham gia chơi  - Câu 1: A  - Câu 2: C  - HS lắng nghe  - HS đọc yêu cầu  - HS thảo luận, trả lời:  + Cung cấp nguồn thức ăn để đảm bảo đầy đủ chất dinh dưỡng.  + Vệ sinh chuồng trại để giữ gìn vệ sinh môi trường sinh sống sạch sẽ.  + Sưởi ấm để giữ ấm cơ thể.  + Tiêm phòng để phòng ngừa các bệnh.  + Khử độc, khủ khuẩn chuồng trại để phòng tránh việc phát triển các mầm bệnh.  + Tắm mát để giữ gìn cơ thể vật nuôi được sạch sẽ.  - Đại diện các nhóm lên trình bày. Các nhóm khác quan sát, nhận xét  - HS lắng nghe, ghi nhớ.  - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Cả lớp thảo luận nhóm 2, trình bày  +Khi gia đình có nuôi gia súc, gia cầm hoặc thú cưng,...chúng ta cần làm một số việc để chăm sóc chúng như: cho ăn, cho uống nước, tiêm phòng, vệ sinh chuồng trại, ....  - Các nhóm trình bày.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe.  - Cho ăn, cho uống nước, tiêm phòng, vệ sinh chuồng trại, ....  - HS lắng nghe thực hiện  - HS lắng nghe. | GV gợi ý, hướng dẫn HSKT trả lời các câu hỏi. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY *:***

……………………………………………………………………………………

**Môn học: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ**

**Tên bài: THIÊN NHIÊN VÙNG DUYÊN HẢI MIỀN TRUNG (T3) - Tiết: 37**

**Thời gian thực hiện: Ngày 14 tháng 1 năm 2025**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Đề xuất được ở mức độ đơn giản một số biện pháp phòng chống thiên tai ở vùng Duyên hải miền Trung.

- Rèn luyện kĩ năng vận dụng các tư liệu có liên quan vào thực tế, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác (tham gia thảo luận và phản hồi tích cực khi thực hiện nhiệm vụ học tập); NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (Đề xuất các ý tưởng và đưa ra hướng giải quyết các nhiệm vụ học tập)

- Bồi dưỡng phẩm chất yêu nước, trách nhiệm (Yêu thiên nhiên và có những việc làm thiết thực bảo vệ thiên nhiên); PC chăm chỉ (Hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ học tập và luôn tự giác tìm hiểu, khám phá tri thức liên quan đến nội dung bài học); PC nhân ái (Thể hiện được thái độ cảm thông và sẵn sàng có hành động chia sẻ với người dân gặp thiên tai).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: SGK, máy tính, máy chiếu, một số hình ảnh,video clip về cảnh thiên nhiên, thiên tai miền Trung

- HS: SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **HĐBT** |
| **1. Mở đầu (5’)**  - GV tổ chức trò chơi *Ai nhanh hơn?* để giải câu đố. GV đưa ra các câu đố về các hiện tượng thiên nhiên, HS thảo luận tìm câu trả lời.  *Câu 1:* Có mắt mà chẳng có mồm  Quay cuồng gào thét kinh hồn lắm thay  (Là hiện tượng gì ?)  *Câu 2:* Khi đồng nứt nẻ chân chim  Lúa mầm khô héo cá tìm chỗ sâu  Nắng như đổ lửa trên đầu.  Lá cây xơ xác một màu đìu hiu  ( Là hiện tượng gì?)  *Câu 3:* Nước ở đâu tràn đến  Ngập hết bao mái nhà  Cây trồng cùng con vật  Đều bị nó cuốn trôi  ( Là hiện tượng gì?)  + Các em có biết các hiện tượng thiên nhiên này có ở vùng nào mà chúng ta đã được học?  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.  **2. Hình thành kiến thức mới (12’)**  *\*Hoạt động 1: Đề xuất một số biện pháp phòng chống thiên tai.*  - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm, sử dụng kĩ thuật khăn trải bàn.  - GV chia HS thành nhóm 4, phát cho mỗi nhóm một tờ giấy A0 và giao nhiệm vụ thảo luận: *Em hãy đề xuất một số biện pháp để phòng chống thiên tai ở vùng duyên hải miền Trung.*  - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân và viết ý kiến đề xuất vào phần giấy của mình trên “khăn trải bàn”.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm, thống nhất ý kiến và viết vào phần chính giữa của “khăn trải bàn”  - GV mời các nhóm trưng bày sản phẩm    - HS lần lượt tham quan sản phẩm  - Đại diện nhóm lên trình bày kết quả.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **3. Luyện tập, thực hành (13’)**  *\*Hoạt động 2:* Tóm tắt một đặc điểm thiên nhiên và tác động của đặc điểm thiên nhiên đến đời sống, sản xuất của người dân ở vùng Duyên hải miền Trung (Làm việc nhóm 4)  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Mời cả lớp làm việc theo nhóm 4, cùng nhau thảo luận theo gợi ý sau:   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Thành phần thiên nhiên | Đặc điểm | Tác động | Đề xuất biện pháp | | ? | ? | ? | ? |   - GV mời các nhóm lên trình bày.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **4. Vận dụng, trải nghiệm (5’)**  - GV mời HS tham gia trò chơi “Tiếp sức”  - GV mời các đội tham gia, GV làm trọng tài bấm giờ và xác định kết quả.  - Nhận xét kết, tuyên dương.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS tham gia giải câu đố.  *Câu 1:* Bão  *Câu 2:* Hạn hán  *Câu 3:* Lũ lụt  + Vùng Duyên hải miền Trung  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe nhiệm vụ  - HS làm việc cá nhân, viết ý kiến đề xuất vào phần giấy của mình.  - HS thảo luận nhóm, viết vào phần chính giữa của “khăn trải bàn”  + Biện pháp: Trồng cây phi lao ven biển; trồng rừng đầu nguồn; xây dựng các công trình thủy lợi; đầu tư trang thiết bị để dự báo thời tiết; nâng cấp hệ thống đê, hồ chứa nước,...  + Hành động: ủng hộ quần áo, ... kêu gọi các bạn cùng đồng hành.  - Các nhóm trưng bày sản phẩm  - HS tham quan sản phẩm  - Đại diện nhóm trình bày kết quả.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Cả lớp làm việc nhóm 4, thảo luận và làm vào phiếu học tập.  - Đại diện các nhóm lên trình bày.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm  - HS lắng nghe luật trò chơi.  - Các đội lần lượt tham gia chơi.  - HS lắng nghe. | GV gợi ý, hướng dẫn HSKT tham gia thảo luận cùng nhóm. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY *:***

.....................................................................................................................................

**Môn : Công nghệ**

**Tên bài : BÀI 8: GIỚI THIỆU BỘ LẮP GHÉP MÔ HÌNH KĨ THUẬT (T1)**

**Thời gian thực hiện : ngày 14 tháng 1 năm 2025**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Bài học này nhằm hình thành và phát triển ở HS năng lực và phẩm chất với những biểu hiện cụ thể như sau:

**1. Năng lực**

a. Năng lực công nghệ

- Năng lực nhận thức công nghệ: Nhận biết được các chi tiết của bộ lắp ghép mô hình kĩ thuật

- Năng lực sử dụng công nghệ: Sử dụng được dụng cụ trong bộ lắp ghép mô hình kĩ thuật để lắp, tháo các chi tiết mô hình kĩ thuật.

b. Năng lực chung

- Năng lực tự chủ và tự học: Nhận biết được các chi tiết trong bộ lắp ghép để sử dụng cho những bài học tiếp theo.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thiện nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của GV.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết sắp xếp các chi tiết khoa học, gọn gàng để sử dụng vận dụng vào thực tế.

**2. Phẩm chất**

- Chăm chỉ: Thường xuyên hoàn thành nhiệm vụ học tập

- Trách nhiệm: Sắp xếp các dụng cụ học tập vào đúng nơi quy định sau giờ học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bộ lắp ghép mô hình kĩ thuật

- Một số hình ảnh trong SGK, sưu tầm thêm hình ảnh một số mô hình lắp ghép kĩ thuật hoặc video hướng dẫn lắp ghép mô hình kĩ thuật

- Máy tính, máy chiếu.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **HĐBT** |
| **1. Khởi động( 5p)** | | |
| - Yêu cầu mở bộ lắp ghép mô hình kĩ thuật  - Thảo luận và trả lời câu hỏi: Trong bộ lắp ghép mô hình kĩ thuật có bao nhiêu chi tiết và được chia thành mấy nhóm?  - Nhận xét và dẫn dắt vào bài học: Chúng ta cùng tìm hiểu cách nhận biết và sử dugnj bộ lắp ghép mô hình kĩ thuật. | - Quan sát và thực hiện yêu cầu  - Trả lời câu hỏi |  |
| **2. Khám phá ( 10p )**  **A. Các chi tiết, dụng cụ**  **2.1. Nhận biết chi tiết, dụng cụ trong bộ lắp ghép mô hình kĩ thuật** | | |
| - Yêu cầu quan sát hình trong SGK trang 42 và gọi tên các chi tiết, dụng cụ có trong bộ lắp ghép mô hình kĩ thuật  - Yêu cầu trả lời câu hỏi: Mỗi chi tiết có hình dạng và đặc điểm gì? Trong các chi tiết, mỗi nhóm có bao nhiêu dạng chi tiết?  - Gọi HS trả lời, nhận xét  - Đưa câu trả lời: Nhóm chi tiết dạng tấm có 10 dạng chi tiết; nhóm chi tiết thanh thẳng có 7 chi tiết; nhóm chi tiết thanh U và chữ L có 4 dạng chi tiết; nhóm chi tiết trục có 4 dạng chi tiết; nhóm chi tiết võng hãm, ốc và vít có 5 dạng chi tiết; nhóm chi tiết bánh xe, banh đai và chi tiết khác có 6 dạng chi tiết, 3 dụng cụ. | - Quan sát theo yêu cầu  - Thảo luận và trả lời câu hỏi  - Nhận xét câu trả lời của bạn, bổ sung.  - Nghe, nhắc lại. | GV gợi ý, hướng dẫn HSKT trả lời các câu hỏi. |
| **3. Hoạt động luyện tập, thực hành ( 15p)** | | |
| - Chia nhóm và yêu cầu hoàn thành phiếu học tập | - Thực hiện theo yêu cầu |  |
| **PHIẾU HỌC TẬP**  Em hãy hoàn thiện bảng sau bằng cách điền tên, số lượng các chi tiết, dụng cụ có trong bộ lắp ghép mô hình kĩ thuật.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **STT** | **Tên dụng cụ và chi tiết** | **Số lượng** | | 1 |  |  | | 2 |  |  | | 3 |  |  | | ….. |  |  | | ….. |  |  | | |  |
| - Quan sát hỗ trợ HS gặp khó khăn khi thực hiện  - Gọi các nhóm báo cáo kết quả, nhóm khác bổ sung  - Nhận xét, đưa đáp án đúng | - Làm phiếu học tập, hỏi lại GV khi chưa hiểu  - Nhận xét kết quả của bạn, bổ sung |  |
| **4. Hoạt động vận dụng ( 5p)** | | |
| - Yêu cầu sau khi lấy bộ mô hình ra để làm phiếu học tập xong kiểm tra và sắp xếp lại như ban đầu. Để đúng vào vị trí trong hộp đựng của bộ lắp ghép mô hình kĩ thuật  - Cùng HS dọn dẹp vệ sinh lớp học, sắp xếp các dụng cụ học tập vào đúng nơi quy định | - Thực hiện yêu cầu, các bạn khác kiểm tra và nhận xét |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

………………………………………………………………………………………

**Môn: Giáo dục thể chất**

**Tên bài: BẬT NHẢY CHỤM CHÂN CO GỐI (TIẾT 1) – Tiết CT: 37**

**Thời gian thực hiện: ngày 14 tháng 1 năm 2025**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1.Về phẩm chất:** Bài học góp phần bồi dưỡng cho học sinh các phẩm chất cụ thể:

- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.

- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

**2. Về năng lực:**

**2.1. Năng lực chung:**

- Tự chủ và tự học: Tự xem trước cách thực hiện được động tác bật nhảy chụm chân co gối trước trong sách giáo khoa.

- Giao tiếp và hợp tác: Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

**2.2. Năng lực đặc thù:**

- NL chăm sóc SK: Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện.

- NL vận động cơ bản: Thực hiện được động tác bật nhảy chụm chân co gối trước

Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện. Thực hiện được động tác bật nhảy chụm chân co gối trước.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Địa điểm: Sân trường

- Phương tiện:

+ Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.

+ Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Lượng VĐ** | | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | | | **HĐBT** |
| **T. gian** | **S. lần** | **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |  | |
| **I. Phần mở đầu**  Nhận lớp  - Khởi động  - Xoay các khớp cổ  tay, cổ chân, vai, hông, gối,...  - Trò chơi: ‘ Tìm người chỉ huy”  **II. HĐ hình thành kiến thức mới:**  **- Kiến thức.**  - Học: Động tác bật nhảy chụm chân co gối trước  **III. HĐ** **Luyện tập:**  Tập đồng loạt  Tập theo tổ nhóm  Thi đua giữa các tổ  Trò chơi “Nhảy vòng tròn tiếp sức”  - Bài tập PT thể lực:  **HĐ vận dụng**  **IV. HĐ Kết thúc:**  - Thả lỏng cơ toàn thân.  - Nhận xét, đánh giá chung của buổi học.    - Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà,xuống lớp. | 5’  7-10’  16-18’  4-5’ | 2x8n  **4** L  3 L  1L  2L | - GV nhận lớp thăm hỏi sức khỏe HS phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học.  - GV HD học sinh khởi động  - GV hướng dẫn chơi  - Cho HS quan sát tranh(nếu có)  - GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kĩ thuật động tác.  - Hô khẩu lệnh và thực hiện động tác mẫu  -Cho 1 tổ lên thực hiện động tác  - GV cùng HS nhận xét, đánh giá tuyên dương  - GV hô - HS tập theo GV.  - Gv quan sát, sửa sai cho HS.  - Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.  - Tiếp tục quan sát, nhắc nhở và sửa sai cho HS  - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.  - GV và HS nhận xét đánh giá tuyên dương.  - GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi, tổ chức chơi trò chơi cho HS.  - Nhận xét tuyên dương và sử phạt người phạm luật  -Cho HS chạy bước nhỏ tại chỗ đánh tay tự nhiên 20 lần  - Yêu cầu HS quan sát tranh trong sách trả lời câu hỏi?  - GV hướng dẫn  - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs.  - VN ôn lại bài và chuẩn bị bài sau. | Đội hình nhận lớp  - HS khởi động theo GV.  - HS Chơi trò chơi.  - Đội hình hs tập luyện  - Hs quan sát, nhận xét  - HS quan sát GV làm mẫu  HS tiếp tục quan sát  - Đội hình tập luyện đồng loạt.  ĐH tập luyện theo tổ  - Từng tổ lên thi đua, trình diễn.  - Chơi theo hướng dẫn.  - HS tham gia chơi tích cực.  -HS chạy kết hợp đi lại hít thở  - HS trả lời  - HS thực hiện thả lỏng | GV hỗ trợ HSKT tập luyện. | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

……………………………………………………………………………………………………….………………………………………………………………………

**Môn : TOÁN**

**Tên bài : KHÁI NIỆM PHÂN SỐ (TT) - Tiết: 93**

**Thời gian thực hiện : Ngày 15 tháng 1 năm 2025**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

- Bước đầu nhận biết đọc, viết được các phân số có tử số bằng mẫu số hoặc tử số lớn hơn mẫu số (thông qua hình ảnh trực quan).

- Vận dụng giải quyết các vấn đề đơn giản liên quan đến khái phân số.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học, tự chủ và tự học ( tự suy nghĩ làm các bài tập); NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (giải quyết các vấn đề đơn giản liên quan đến phân số); NL giao tiếp và hợp tác (nghe - nói trong hoạt động nhóm).

- Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm, ham thích học toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

- GV: máy tính, máy chiếu.

- HS: SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **HĐBT** |
| **1. Mở đầu : (5p)**  - Yêu cầu HS hoạt động theo nhóm đôi:  + Yêu cầu HS quan sát tranh khởi động (trong SGK hoặc trên máy chiếu), nói với bạn về những điều quan sát được từ bức tranh về “toàn thể”, “ Chia đều”, phần đã “tô màu”.Dự đoán phân số chỉ phần tô màu.  - GV nêu và trình chiếu: “Chia hình tròn thành 6 phần bằng nhau và tô màu 5 phần, ta có  - Chia hình vuông thành 6 phần bằng nhau và tô màu 6 phần thì có thể được diễn tả tương tự không?”  - GV nhận xét và tuyên dương.  - GV nhận xét, dẫn dắt vào bài mới.  **2. Hình thành kiến thức mới : (10p)**  *\* Hình thành biểu tượng về phân số*  *(Làm việc cả lớp)*  - GV trình chiếu cho HS quan sát và nói với bạn về kết quả của các hoạt động:  - GV hỏi:  + Hình tròn được chia làm mấy phần bằng nhau?  + Mấy phần được tô màu ?  - GV nêu cách viết và đọc PS ; ;  - GV giới thiệu:  + Phân số có tử số nhỏ hơn mẫu số.  + Phân số có tử số bằng mẫu số và = 1  + Phân số có tử số lớn hơn mẫu số.  - GV chốt: PS có tử số bé hơn MS là PS bé hơn 1. PS có TS bằng MS là PS bằng 1. PS có TS lớn hơn MS là PS lớn hơn 1.  - GV hướng dẫn HS nhận ra: Mẫu số viết dưới gạch ngang (mẫu số là số tự nhiên khác 0). Tử số viết trên gạch ngang.  \* *Ví dụ:* (Làm việc cá nhân)  - GV yêu cầu HS tự tìm các phân số tương tự và viết ra vở nháp hoặc bảng con. Mỗi phân số HS nêu rõ tử số và mẫu số.  + Nêu ý nghĩa của tử số và mẫu số.  - GV chốt.  **3. Luyện tập, thực hành : (15p)**  *Bài 1:* Chọn các thẻ tương ứng với mỗi hình: (Làm việc nhóm đôi)  - Mời HS đọc yêu cầu BT1.  - Cho HS thảo luận nhóm đôi.  - Mời đại diện nhóm chỉ từng hình và nêu kết quả thảo luận trước lớp  - GV nhận xét, chốt kết quả đúng, hỏi thêm về ý nghĩa của phân số.  *Bài 2:* Xếp các thẻ ghi phân số vào vị trí thích hợp trên tia số (Làm việc nhóm đôi)  - Gọi HS đọc yêu cầu.  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi làm phiếu BT.  - Mời đại diện nhóm trình bày.  - GV nhận xét, chốt ý kiến đúng.  **4. Vận dụng, trải nghiệm : (5p)**  - GV tổ chức vận dụng bằng tình huống sau: GV trình chiếu hình ảnh.    + Qua bài học hôm nay, em đã học thêm được điều gì?  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS thảo luận nhóm đôi  - Đại diện nhóm trả lời, nhóm khác nhận xét, bổ sung.  + Hình tròn màu xanh da trời được chia thành 6 phần bằng nhau và tô màu 5 phần; Hình tròn màu hồng được chia thành 6 phần bằng nhau và tô màu 6 phần; ....  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát và nói với bạn về kết quả của các hoạt động thực hành:  + Hình tròn được chia thành 6 phần bằng nhau.  + Đã tô màu 5 phần.  - Vài HS nhắc lại  - HS viết phân số vào vở nháp.  - HS nghe và nhắc lại.  - HS lắng nghe và nhắc lại.  - HS thực hành trước lớp  - HS nêu phân số, nêu tử số và mẫu số, giữa tử số và mẫu số được ngăn cách bởi dấu gạch ngang.  + Mẫu số chỉ số phần chia đều bằng nhau của một đơn vị.Tử số chỉ số phần lấy đi (hoặc tô màu,...)  - 1 HS đọc  - HS thảo luận nhóm đôi.  - Đại diện trình bày, nhóm khác nhận xét, bổ sung.  + Hình 1: bốn phần ba  + Hình 2: bảy phần năm  + Hình 3: bảy phần tư  + Hình 4: Tám phần sáu  - 1 HS đọc yêu cầu.  - HS thảo luận: Quan sát tia số, chọn thẻ ghi PS, đối chiếu với vạch chỉ giá trị tương ứng trên tia số.  - Đại diện phát biểu ý kiến, nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe.  - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS đọc tình huống, thảo luận theo cặp rồi nêu kết quả trước lớp. Đáp án: a) B. b) C.  - HS nêu.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe. | GV gợi ý, hướng dẫn HSKT hoàn thành các bài tập. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY *:***

.....................................................................................................................................

**Môn học: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**Tên bài học: MUA SẮM THÔNG MINH - Tiết: 56**

**Thời gian thực hiện: ngày 15 tháng 1 năm 2025**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Sau khi tham gia các hoạt động, HS có khả năng:

- Biết và hiểu được khái niệm cần và muốn trong cuộc sống hằng ngày.

- Biết lựa chọn được mặt hàng muốn mua phù hợp với khả năng tài chính của bản thân và gia đình mình.

- Phát triển năng lúc tự chủ và tự học (Tự lựa chọn được mặt hàng muốn mua phù hợp với khả năng tài chính của bản thân và gia đình mình); NL giao tiếp và hợp tác (Biết trao đổi, hợp tác nhóm với bạn)

- Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, trung thực, ý thức mua sắm thông minh trong cuộc sống hằng ngày.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi, tranh ảnh về các loại hàng hoá trong cuộc sống hàng ngày.( các loại thực phẩm, bánh kẹo, đồ dùng cá nhân, đồ dùng học tập, đồ chơi, đồ gia dụng,…

- HS: SGK, VBT, tranh ảnh về các loại hàng hoá trong cuộc sống hàng ngày

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **HĐBT** |
| **1. Mở đầu ( 5 phút)**  - GV tổ chức múa hát bài “Bà Còng đi chợ” – Nhạc và lời Phạm Tuyên để khởi động bài học.  - GV trao đổi với HS về nội dung bài hát và các hoạt động múa, hát mà các bạn thể hiện trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.  **2. Hình thành kiến thức mới ( 10 phút)**  *\*Hoạt động 1:* Tranh luận theo chủ đề Cần và muốn.(Làm việc nhóm)  - GV đặt vấn đề về khái niệm cần và muốn trong cuộc sống hằng ngày.  - GV dùng kĩ thuật động não để khuyến khích HS đưa ra các loại hàng hóa thể hiện khái niệm cần và muốn.  - GV chia lớp thành các nhóm từ 4-6 HS, tiến hành tranh luận: VD:  + Nhóm 1,2,3 : Những thứ cần trong cuộc sống hằng ngày.  + Nhóm 4,5,6 : Những thứ muốn trong cuộc sống hằng ngày.  - GV quán triệt các nhóm làm việc nghiêm túc.  - GV tổ chức cho các nhóm tranh luận trước lớp. GV theo dõi.  - GV tổ chức cho HS bình chọn nhóm có phần tranh luận ấn tượng.  - GV nhận xét, tuyên dương HS.  - GV kết luận: Những thứ cần là những thứ chúng ta phải có để tồn tại, để đảm bảo cuộc sống những thứ chúng ta thực sự không thể thiếu. Những thứ muốn là những thứ chúng ta mong muốn có được để cuộc sống thú vị hơn, nhưng không phải bắt buộc có thì mới tồn tại được. Chúng ta hãy phân biệt rõ những thứ cần và mong muốn trong cuộc sống hằng ngày các em nhé!  **3. Luyện tập, thực hành ( 15 phút)**  *\*Hoạt động 2:* Thực hành lựa chọn mặt hàng phù hợp (Làm việc nhóm 4)  - GV chia lớp thành các nhóm 4.  - GV tổ chức cho các nhóm thảo luận về cách xử lí các tình huống trong SGK trang 56.  - Với mỗi tình huống, GV mời 2 đến 3 nhóm thể hiện cách xử lí qua hình thức đóng vai.  - Kết thúc hoạt động, mời một số HS chia sẻ những điều bản thân học được sau khi đóng vai.  *Kết luận:* trong cuộc sống hằng ngày, các em hãy lựa chọn mặt hàng phù hợp với khả năng của bản thân và gia đình, cần biết cân đối tài chín, tránh lãng phí.  **4. Vận dụng, trải nghiệm ( 5 phút)**  - GV mời HS thảo luận nhóm 4, cùng nhau đặt ra kế hoạch tiêu dùng thông minh cho bản thân mình.  - GV mời các nhóm trình bày.  - GV nhận xét, tổng hợp ý kiến và tuyên  dương những ý kiến hay, phù hợp.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Một số HS lên trước lớp thực hiện. Cả lớp cùng múa hát theo nhịp điều bài hát.  - HS chia sẻ nhận xét về các bạn thể hiện múa hát trước lớp.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe nhiệm vụ, cách khảo sát.  - HS chia các nhóm, bầu nhóm trưởng, thư kí và tiến hành thảo luận trong nhóm. Các nhóm chuẩn bị cả tranh ảnh để tranh luận.  - Các nhóm tham gia tranh luận, HS sẽ sử dụng tranh ảnh đã chuẩn bị để tham gia tranh luận, đưa ra ý kiến và quan điểm của đội mình  - HS lắng nghe.  - HS chia nhóm 4  - HS đọc tình hưống và thảo luận về cách xử lí tình huống của bài.  - Các nhóm thể hiện cách xử lí tình huống trong SGK bằng cách đóng vai. Các nhóm khác theo dõi và đóng góp ý kiến.  -HS chia sẻ  - HS lắng nghe.  - HS thảo luận, và đưa ra sáng kiến  - Các nhóm trình bày.  - HS nghe để thực hiện.  - HS lắng nghe. | GV gợi ý, hướng dẫn HSKT xử lí các tình huống. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY *:***

................................................................................................................................

**Môn học: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ**

**Tên bài học: DÂN CƯ, HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT VÀ MỘT SỐ NÉT VĂN HÓA Ở VÙNG DUYÊN HẢI MIỀN TRUNG (T1) - Tiết: 38**

**Thời gian thực hiện: Ngày 15 tháng 1 năm 2025**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Kể được tên một số vật dụng chủ yếu có liên quan đến đời sống của người dân ở vùng Duyên hải miền Trung.

- Nêu được một hoạt động kinh tế biển ở vùng Duyên hải miền Trung (đánh bắt và nuôi trồng hải sản)

- Năng lực giao tiếp và hợp tác (Tham gia thảo luận và phản hồi tích cực khi thực hiện nhiệm vụ học tập); NL tự chủ và tự học (Khai thác tài liệu để hoàn thành nhiệm vụ học tập); NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (Đề xuất các ý tưởng và đưa ra hướng giải quyết các nhiệm vụ học tập)

- Bồi dưỡng phẩm chất yêu nước, trách nhiệm (Có những việc làm thiết thực để bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường biển; bảo vệ phát huy giá trị các di sản thế giới); PC chăm chỉ (Hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ học tập và luôn tự giác tìm hiểu, khám phá tri thức liên quan đến nội dung bài học).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: SGK, máy tính, máy chiếu, lược đồ trong SGK; một số hình ảnh, clip về hoạt động sản xuất, di sản văn hoá, lễ hội truyền thống ở vùng Duyên hải miền Trung.

- HS: SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **HĐBT** |
| **1. Mở đầu (5’)**  - GV tổ chức cho cả lớp chơi trò chơi “Chuyền hoa” để khởi động bài học.  + Em hãy nêu đặc điểm khí hậu của vùng Duyên hải miền Trung?  + Nêu một số tác động của môi trường thiên nhiên đối với đời sống và sản xuất của người dân ở vùng Duyên hải miền Trung?  + Em đã làm gì để chia sẻ và giúp đỡ người dân khi họ gặp phải thiên tai?  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.  **2. Hình thành kiến thức mới (12’)**  **\* *Dân cư***  *Hoạt động 1:* Tìm hiểu dân cư và một số vật dụng chủ yếu trong đời sống người dân vùng Duyên hải miền Trung. (Làm việc nhóm 2)  - GV mời HS ọc thông tin, quan sát hình 1, thảo luận và thực hiện nhiệm vụ sau:  + Kể tên một số dân tộc ở vùng Duyên hải miền Trung.  + Nêu một số vật dụng chủ yếu trong đời sống người dân ở vùng Duyên hải miền Trung.  - GV mời đại diện các nhóm trình bày.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **3. Luyện tập, thực hành(13’)**  **\* *Hoạt động sản xuất***  *Hoạt động 2:* Tìm hiểu một số hoạt động kinh tế biển ở vùng Duyên hải miền Trung.(Làm việc nhóm 4)  - GV mời cả làm việc lớp nhóm 4: Đọc thông tin và quan sát các hình 2,3, thảo luận tìm hiểu về hoạt động sản xuất:  + Kể tên một số sản phẩm chủ yếu và cách đánh bắt hải sản của người dân ở vùng Duyên hải miền Trung.  + Kể tên các loài hải sản được nuôi trồng chủ yếu và các hình thức nuôi hải sản ở vùng Duyên hải miền Trung.  + Kể tên một số vật dụng chủ yếu trong sản xuất muối ở vùng Duyên hải MT.  - GV mời đại diện nhóm báo cáo kết quả.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  **4. Vận dụng, trải nghiệm (5’)**  - GV tổ chức chơi trò chơi *A i nhanh hơn?*  - GV chia HS cả lớp thành 2 đội chơi.  - GV đọc câu hỏi:  *Câu 1:* Những dân tộc nào không sống ở vùng Duyên hải miền Trung.  A. Kinh, Chăm, Thái  B. Kinh, Bru Vân Kiều, Mường  C. Tày, Ê-đê, Dao  D. Cơ Tu, Thái, Mường  *Câu 2:* Kể tên một số vật dụng chủ yếu trong đời sống người dân ở vùng Duyên hải miền Trung.  *Câu 3:* Các loài hải sản được nuôi phổ biến ở vùng Duyên hải miền Trung là:  A. Cá, ốc hương, hàu, sò, tôm sú  B. Tôm sú, tôm hùm, bào ngư, cua, ngao  C. Mực, tôm hùm, bào ngư, cua, ngao  D. Cá, tôm sú, bào ngư, hàu, sò  *Câu 4:* Kể tên một số công cụ đánh bắt hải sản ở vùng Duyên hải miền Trung.  - GV nhận xét, đánh giá  - GV nhận xét tiết dạy, dặn dò về nhà. | **-** HS tham gia chơi.  + Khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa; mùa mưa và bão tập trung vào thu đông (tháng 9-11); ...  + HS nêu  + Em đã ủng hộ quần áo, sách, vở,... và kêu gọi các bạn ủng hộ.  - HS lắng nghe.  - HS làm việc nhóm 2.  + Kinh, Chăm, Mường, Thái, Bru Vân Kiều, Cơ Tu,...  + Các vật dụng chủ yếu là: thuyền, lưới đánh cá, nồi gốm, bầu đựng nước bằng gốm, gùi,...  - Đại diện các nhóm trình bày.  - HS lắng nghe.  - HS làm việc nhóm 4, đọc thông tin và quan sát các hình 2,3, cùng nhau thảo luận và đưa ra ý kiến.  + Cá, mực, tôm,... Các cách đánh bắt hải sản chủ yếu là: đánh bắt bằng lưới vây, lưới kéo, cần câu,...  + Tôm sú, tôm hùm, cá, ngao, hàu, bào ngư,... Các hình thức nuôi hải sản: nuôi cá lồng bè trên biển, nuôi tôm trên cát, nuôi tôm nước lợ,...  + Một số vật dụng chủ yếu trong sản xuất muối gồm: chang, gánh,…  - Đại diện nhóm báo cáo kết quả  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS lắng nghe luật chơi.  - Các đội tham gia chơi, các đội xung phong trả lời.  Câu 1: C  Câu 2: Các vật dụng chủ yếu là: thuyền, lưới đánh cá, nồi gốm, bầu đựng nước bằng gốm, gùi,...  Câu 3: B  Câu 4: Lưới vây, lưới kéo, tàu lớn, thuyền thúng, cần câu,...  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe. | GV gợi ý, hướng dẫn HSKT trả lời các câu hỏi. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY *:***

.....................................................................................................................................

**Môn học: TIẾNG VIỆT**

**Tên bài học: KỂ CHUYỆN: GIẾNG NƯỚC CỦA RY – AN - Tiết: 130**

**Thời gian thực hiện: ngày 15 tháng 1 năm 2025**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Dựa vào lời kể của GV và gợi ý trong SGK kể lại được câu chuyện Giếng nước của Ry – an.

- Lắng nghe bạn kể (đọc), biết ghi chép vắn tắt thắc mắc, nhận xét; phát biểu đánh giá lời kể (giọng đọc) của bạn.

- Biết trao đổi cùng các bạn về nội dung câu chuyện, hiểu ý nghĩa của nội dung câu chuyện: Lòng nhân ái của mỗi người sẽ làm cho cuộc sống ngày một tốt đẹp hơn.

- Biết bày tỏ sự yêu thích các chi tiết thú vị trong câu chuyện.

**2. Năng lực chung.**

- NL giao tiếp và hợp tác: Biết kể chuyện và trao đổi cùng các bạn chủ động, tự nhiên, tự tin; nhìn vào mắt người cùng trò chuyện.

- NL tự chủ và tự học: Trả lời đúng các CH đọc hiểu, nhận xét, đánh giá bạn.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia vận dụng.

**3. Phẩm chất.**

- Bồi dưỡng ý thức chăm chỉ, tình yêu thương mọi người.

\* GDLTCM, ĐĐ, LS: GD HS biết chia sẻ với những bạn có hoàn cảnh khó khăn, các bạn vùng sâu, vùng xa.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point. SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

- HS: SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **HĐBT** |
| **1. Khởi động ( 5 Phút)** | |  |
| - GV cho HS hát múa theo video bài: “Trái đất này là của chúng mình”.  - Bạn nào hiểu được thông điệp mà bài hát mang đến cho chúng ta là gì không?  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV dẫn dắt vào bài mới: Các em đã biết đến tấm lòng nhân ái của bạn Chi qua bài đọc: Món quà; các em cũng đã biết thể hiện sự quan tâm đến người thân và những người xung quanh qua tiết luyện tập viết thư thăm hỏi. Tiết học hôm nay cô giới thiệu với các em về lòng yêu thương, sự chia sẻ với các bạn châu Phi của cậu bé Ry – an ở đất nước Ca – na – đa xa xôi. | - HS thực hiện.  - 2, 3 HS trả lời theo suy nghĩ của mình.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe |  |
| **2. Khám phá ( 25 phút)** | |  |
| **Hoạt động 1: Nghe kể chuyện**  - GV cho học sinh quan sát tranh, đọc tên truyện và nêu yêu cầu: phán đoán nội dung câu chuyện.  - GV tổ chức làm việc nhóm 4.  - GV mời các nhóm trình bày.  - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - GV kể câu chuyện lần thứ nhất – Vừa kể vừa dùng các câu hỏi kích thích sự phỏng đoán, trí tò mò nhằm thu hút sự tập trung và chú ý của HS. Viết các tên riêng nước ngoài lên bảng để học sinh dễ theo dõi.  - GV tổ chức cho HS trao đổi về phán đoán của mình sau khi nghe câu chuyện.  - GV chỉ tranh (chiếu video nếu có) kể lại 2 – 3 lần.  **Hoạt động 2. Nghe và kể lại câu chuyện (làm việc nhóm đôi).**  - Gọi 1 HS đọc yêu cầu của bài tập 1.  - Bài yêu cầu các em làm gì?  - GV đưa ra 1 số CH để HS dễ nắm được ý chính:  + Vì sao cậu bé Ry – an lại quyết tâm muốn tặng các bạn nhỏ Châu Phi một giếng nước?    - Ry – an dành dụm tiền bằng cách nào?  - Chi tiết nào cho thấy Ry – an quyết tâm thực hiện mong muốn của mình?  - Hành động cuả Ry – an đã cuốn hút mọi người tham gia như thế nào?  - GV cho HS kể chuyện theo nhóm, theo mức độ khó dần ( mỗi HS kể 1 đoạn, mỗi HS kể 2 đoạn, đổi vai kể đoạn...).  - GV cho HS kể toàn bộ câu chuyện  - GV theo dõi, giúp đỡ HS đúng yêu cầu của BT.  - Nhận xét – tuyên dương.   * 1. ***. Kể chuyện trước lớp***   - GV tổ chức cho HS thi kể chuyện trước lớp.  - GV tổ chức cho HS nhận xét – tuyên dương các bạn.  **2.3. Trao đổi về câu chuyện**  - GV mời học sinh đọc các câu hỏi trong sách – HS trao đổi với bạn theo nhóm bàn rồi chia sẻ trước lớp.  a, Hành động của cậu bé Ry – an có ý nghĩa như thế nào?  b, Em thích điều gì ở tính cách của Ry – an?  🡪Chốt (GDHS): Lòng nhân ái của con người sẽ làm cho cuộc sống ngày một tốt đẹp hơn.  \* GDLTCM, ĐĐ, LS: GD HS biết chia sẻ với những bạn có hoàn cảnh khó khăn, các bạn vùng sâu, vùng xa. | - HS quan sát, nắm được yêu cầu.  - HS thảo luận theo nhóm, nói cho nhau nghe về những điều mình phán đoán.  - Đại diện nhóm trình bày trước lớp những phán đoán của nhóm.  - HS nhận xét bổ sung thêm phán đoán.  - HS lắng nghe GV kể để kiểm tra phán đoán.  - HS trao đổi và bổ sung thêm về phán đoán của nhóm.  - HS lắng nghe GV kể lần hai, ghi chép tóm tắt nội dung câu chuyện.  - 1 HS đọc, cả lớp đọc thầm  - Nghe và kể lại câu chuyện.  - Câu TL dự kiến:  - Vì cậu bé thường nghe cô giáo kể các bạn nhỏ ở châu Phi không có nước sạch để dùng, vì thế nhiều người đã chết vì dùng nước ô nhiễm. Ry – an rất thương các bạn nhỏ ấy.  - Cậu đã tiết kiệm tiền kiếm được từ những công việc nhỏ bé như: nhặt rác, tỉa cây cho khu phố....  - Sau 4 tháng làm viêc chăm chỉ cậu đã tích được 70 đô la, nhưng cái giếng đó phải đủ 2000 đô la mới làm được, vậy là cậu bé lại kiên trì và sau 1 năm thì cậu đã tích đủ số tiền đó.  - Hành động vủa Ry – được rất nhiều người quan tâm. Tổ chức “ giếng nước của Ry – an” ra đời đã quyên góp được 750 000 đô la, tặng 30 giếng cho 8 nước ở Châu Phi.  - HS thực hiện nhóm 2  - 1, 2 nhóm HS kể theo nhóm đôi  - Các nhóm lắng nghe, nhận xét, bổ sung cho nhau.  - HS thi kể chuyện.  - Lớp lắng nghe nhận xét bạn kể.  - HS đọc các câu hỏi gợi ý.  - HS thảo luận theo nhóm bàn.  - Vài nhóm chia sẻ trước lớp.  - HS trả lời theo suy nghĩ riêng của mình ( *Việc làm của Ry – an thể hiện lòng nhân ái/ Hành động của Ry – an như một lời kêu gọi sự quan tâm, giúp đỡ những người gặp khó khăn ở khắp nới trên thế giới/*...)  - HSTL: (*Em thích lòng nhân ái, thích tính kiên trì, thích sự chăm chỉ..*.).  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe. | GV gợi ý, hướng dẫn HSKT trả lời các câu hỏi. |
| **3. Vận dụng. ( 5 phút)** | |  |
| - GV mời HS kể chuyện diễn cảm theo đoạn.  - Em thích các chi tiết thú vị trong câu chuyện? Vì sao?  - Qua câu chuyện, em đã học được gì từ bạn nhỏ Ry – an? Em đã làm được những gì?  **- GV liên hệ, giáo dục HS.**  + Lòng nhân ái như sợi chỉ đỏ xuyên suốt lịch sử tư tưởng Việt Nam, góp phần tạo nên bản sắc Việt: “Lá lành đùm lá rách/ Thương người như thể thương thân…” Đã là người Việt không thể phai nhạt lòng nhân ái! Trong bối cảnh dịch Covit – 19 nguy hiểm lan rộng, tuy còn nhiều khó khăn nhưng Việt Nam vẫn hỗ trợ vật tư, trang thiết bị y tế cho 40 quốc gia, tổ chức trên thế giới. Đó chính là động lực để cùng nhau chung sức chống lại dịch bệnh. Sự chân thành đã kết nối các bên thêm gần gũi, thấu hiểu nhau hơn.  + Khi cả thể giới bước vào cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, thời của kết nối vạn vật, của người máy…con người đứng trước cơ hội được hưởng thụ những tiện ích vượt trội, văn minh, nhưng cũng phải đối mặt với những thử thách ghê gớm: Nạn thất nghiệp, ô nhiễm môi trường, dịch bệnh...Trước sự phụ thuộc lẫn nhau giữa các nền kinh tế ngày càng lớn thì con người lại càng phải gần nhau hơn, để đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ, san sẻ và cùng vượt khó, cùng đi tới tương lai.  - GV nhận xét tiết học, dặn dò HS về nhà kể cho người thân nghe. Chuẩn bị bài sau: | - 2, 3 **HSNK** kể lại.  - HS nêu theo ý thích của mình.  - HS nêu một số hành động, việc làm thể hiện lòng tương thân tương ái: mua tăm ủng hộ người mù, tham gia Đông ấm vùng cao…  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe, tiếp nhận nhiệm vụ. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

…………………………………………………………………………………

**Môn học: TIẾNG VIỆT**

**Tên bài học: BÀI ĐỌC 2:** **BUỔI HỌC CUỐI CÙNG - Tiết: 131**

**Thời gian thực hiện: ngày 15 tháng 1 năm 2025**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Thể hiện được tình cảm, cảm xúc phù hợp với nội dung bài đọc. Tốc độ đọc khoảng 90 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn nửa đầu học kì II.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ khó trong bài. Trả lời được các câu hỏi về nội dung bài. Hiểu ý nghĩa và nội dung của bài: Bài thơ nói về cảm xúc của học sinh trong buổi học cuối cùng với cô giáo trước khi cô nghỉ hưu, thể hiện tình yêu thương cô và mong muốn chăm, ngoan hơn để cô vui lòng.

- Chia sẻ được với bạn cảm xúc của bản thân về những hình ảnh đẹp, chi tiết thú vị trong bài đọc.

**2. Năng lực chung**

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tham gia đọc trong nhóm; biết cùng các bạn thảo luận nhóm.

- NL tự chủ và tự học: Trả lời đúng các CH đọc hiểu.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia vận dụng.

**3. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng tính nhân ái: tình yêu thương, lòng biết ơn,…

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV : Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point. SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

- HS: SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **HĐBT** |
| **1. Khởi động ( 5 phút)**  - GV cho HS hát bài: “Lớp chúng mình rất vui” và trả lời câu hỏi:  - HS xem video  + Lớp học của bạn nhỏ trong bài hát như thế nào?  +Em hãy chia sẻ bức tranh minh họa trong bài?  - GV giới thiệu bài: Bài đọc hôm nay có tên Bài học cuối cùng sẽ giúp các em hiểu rằng: Các em đã đi qua nửa chặng đường của lớp 4. Các em cũng đã được trải nghiệm cảm xúc của mình với nhiều bài học cuối cùng. Khi chúng ta tạm biệt trường Mầm non, chúng ta chia tay thầy, cô giáo lớp 1, lớp 2, lớp 3 để nghỉ hè.... Trong tiết học này bài thơ sẽ cho các em cảm nhận được sự chia tay đặc biệt và đầy xúc động.  **2. Khám phá ( 20 phút)**  **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng (10p)**  - Gọi 1 HS đọc bài (M3)  - GV lưu ý giọng đọc: Đọc toàn bài với giọng đọc trầm, thể hiện sự xúc động, nuối tiếc, ân hận…  - GV chốt vị trí các đoạn  - Cho HS đọc nối tiếp khổ thơ lần 1, kết hợp luyện đọc từ ngữ khó.  - GV nhận xét các nhóm.  - Yêu cầu HS đọc và giải nghĩa từ ngữ ở phần chú giải trong SGK (*về hưu, hoa râm)*  - 1 HS năng khiếu đọc toàn bài  - Luyện đọc từ khó: Đọc mẫu (M4)-> Cá nhân (M1)-> Lớp  - Hỏi đáp phần chú giải trong SGK theo cặp đôi. Phát hiện và giải nghĩa thêm 1 số từ khác (nếu có). VD*: trang nghiêm: hình thức biểu thị thái độ hết sức coi trọng, tôn kính..*  **Hoạt động 2: Tìm hiểu bài (10p)**  - GV mời 4 HS tiếp nối nhau đọc to, rõ 4 CH.  - Tổ chức cho HS tìm hiểu 4 câu hỏi của bài bằng trò chơi: Phỏng vấn.  - Mời 1 HS làm phóng viên đi phỏng vấn các bạn trả lời.  + Câu 1: Đọc khổ thơ 1 bạn hãy cho biết: Vì sao lớp học bỗng trở nên trang nghiêm hơn trước?  - Bạn thấy hành động của các bạn trai và bạn gái buổi học cuối thế nào?  - Bạn có cảm giác gì về lớp học hôm nay ?  + Câu 2: Theo bạn điều gì ở cô giáo khiến các bạn xúc động?  - Điều đó được thể hiện qua hình ảnh, chi tiết nào?  + Câu 3.Bạn hiểu dòng thơ cuối của khổ thơ 2 là một lời tự hỏi hay tự trách?  - Theo bạn tại sao các bạn lại ân hận?  + Câu 4. Đọc hai dòng thơ cuối bài muốn nói với chúng ta điều gì?  🡪Chốt (GDHS): Đó chính là điều mà chúng ta có thể rút ra từ bài đọc này. Bài thơ là cảm xúc của học sinh trong buổi học cuối cùng với cô giáo trước khi cô nghỉ hưu, thể hiện tình yêu thương cô và mong muốn chăm, ngoan hơn để cô vui lòng.  - Mời HS nêu lại nội dung bài.  **3. Luyện tập, thực hành ( 5 phút)**  - GV hướng dẫn lớp mình đọc diễn cảm 2 khổ thơ trong bài.  GV đưa đoạn văn lên màn hình máy chiếu:  *Buổi học cuối cùng/, mai cô giáo về hưu/*  *Cả lớp em/ bỗng trang nghiêm hơn trước /*  *Bàn còn trai không nghịch đùa/, gõ thước/*  *Bàn con gái lặng yên/, bím tóc cũng nơ hồng****. //***  *Cô vẫn là cô/, mái tóc hoa râm /*  *Bàn tay xương gầy/, bám đầy phấn trắng /*  *Giọng êm êm,/ nụ cười như giọt nắng /*  *Sau buổi học này/, chúng em mới nhận ra.//*  - Yêu cầu HS tìm cách ngắt nhịp và những từ ngữ được nhấn giọng.  - GV đưa kết quả trên màn hình máy chiếu.  - Mời 2 HS đọc diễn cảm 2 khổ thơ.  - Tổ chức luyện đọc diễn cảm trong nhóm bàn.  - Gọi 2 HS thi đọc diễn cảm.  - Tổ chức nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **4. Vận dụng ( 5 phút)**  - Nêu lại nội dung bài thơ.  - Qua bài đọc, em rút ra được điều gì ? Em đã làm được những gì để thể hiện sự quan tâm, yêu mến mà mình dành cho thầy, cô?  🡪Chốt (GDHS): Giáo dục học sinh phải biết ơn , kính trọng thầy cô giáo, những người đã luôn yêu thương học sinh, tâm huyết với nghề. Thầy, cô luôn mong các em: có ý thức tự giác học tập, chăm ngoan…để sau này trở thành những người có ích cho xã hội.  - GV nhận xét tiết học, dặn HS về nhà chuẩn bị một quyển từ điển Tiếng Việt hoặc sổ tay từ ngữ TV 4 để chuẩn bị bài sau: LTVC: Tra từ điển. | - HS hát.  - HS xem video và trả lời.  - HS lắng nghe.  - 1 **HSNK** đọc. Cả lớp lắng nghe.  - HS nêu: 3 đoạn, mỗi khổ thơ là một đoạn.  *-* Luyện đọc theo đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc nối tiếp khổ thơ theo nhóm 3.  - Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc nối tiếp trong nhóm lần 1 và phát hiện các từ ngữ khó *(về hưu, hoa râm, nơ hồng, trang nghiêm, xúc động, ...)*  - 2 nhóm thi đọc trước lớp. Cả lớp theo dõi, nhận xét bạn đọc.  - 1 HS đọc cả bài (M4)  - Cả lớp đọc thầm theo.  - HS tham gia.  - HS thực hiện.  - HS lắng nghe.  - HS nêu.  - HS lắng nghe và thực hiện.  - HS nêu cách ngắt nhịp và các từ ngữ được nhấn giọng.  - HS quan sát.  - 2 HS đọc diễn cảm.  - HS luyện đọc diễn cảm trong nhóm bàn.  - 2 HS thi đọc diễn cảm.  - HS nhận xét, bình chọn bạn đọc hay nhất.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - 2-3 HS nêu.  - HS nối tiếp nêu.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe. | GV gợi ý, hướng dẫn HSKT trả lời các câu hỏi. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY *:***

…………………………………………………………………………………

**Môn : TOÁN**

**Tên bài : PHÂN SỐ VÀ PHÉP CHIA SỐ TỰ NHIÊN (T1) - Tiết: 94**

**Thời gian thực hiện : Ngày 16 tháng 1 năm 2025**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

- Bước đầu nhận biết được phân số là thương của phép chia một số tự nhiên cho một số tự nhiên (khác 0) ( thông qua hình ảnh trực quan).

- Vận dụng giải quyết các vấn đề đơn giản liên quan đến phân số và phép chia số tự nhiên.

- Hình thành năng lực lập luận và tư duy toán học, tự chủ và tự học (Chủ động nhận biết được phân số là thương của phép chia một số tự nhiên cho một số tự nhiên khác 0); NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (tự làm tốt các bài tập, sáng tạo khi tham gia trò chơi ); NL giao tiếp và hợp tác ( nghe - nói trong hoạt động nhóm.)

- Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm, ham thích học toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

- GV: máy tính, máy chiếu, phiếu học tập, bảng phụ.

- HS: SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **HĐBT** |
| **1. Mở đầu : (5p)**  - GV tổ chức cho HS khởi động bài học.  - Cho HS hoạt động theo nhóm đôi:  + Cho HS quan sát tranh khởi động, nói với bạn về những điều quan sát được từ bức tranh: Có 3 chiếc bánh trung thu, muốn chia đều cho 4 người thì ta làm như thế nào?  - Tìm cách chia bánh cho mỗi người.  + Hãy cho biết, mỗi người được nhận mấy cái bánh?  - GV dẫn dắt vào bài mới.  - GV nhận xét và tuyên dương.  **2. Hình thành kiến thức mới : (10p)**  \*Hình thành kiến thức về phân số và phép chia số tự nhiên (Làm việc cả lớp)  - GV trình chiếu hình SGK về “chia phần”: lấy 3 chiếc bánh chia đều cho 4 người.  + 3 có chia hết cho 4 không?  - GV nêu cách 3: 4 = hay phép chia 3 : 4 có kết quả là phân số .  + Phân số có 3 là số bị chia, 4 là số chia trong phép chia.  *\* Rút ra nhận xét*  - GV gợi ý để HS nêu nhận xét trong SGK.  - Cho HS đố nhau nêu vài ví dụ minh hoạ cho nhận xét trên và viết vào vở nháp.  - GV nhận xét, tuyên dương  **3. Luyện tập, thực hành : (15p)**  *Bài 1:* Viết thương của mỗi phép chia sau dưới dạng phân số (theo mẫu) (Làm việc cá nhân)  - Mời HS đọc yêu cầu  a) GV nêu bài mẫu: 2: 3 =  - Cho HS làm việc cá nhân vào vở.  - Mời 1 HS trình bày bài trên bảng.  - GV nhận xét, chốt kết quả đúng.    b) GV nêu bài mẫu: 8 : 4 = = 2  + Em có nhận xét gì về kết quả của phép chia hai số tự nhiên 8 : 4  - Yêu cầu HS làm bài vào vở.  - Nhận xét, chốt kết quả đúng.  *Bài 2:*Viết (theo mẫu)(Làm việc cá nhân)  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - GV nêu bài mẫu.  - Gọi HS làm vào VBT.  - Nhận xét, chốt kết quả.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **4. Vận dụng, trải nghiệm : (5p)**  - GV tổ chức vận dụng bằng tình huống sau: GV trình chiếu hình ảnh.  **C:\Users\TPC\Pictures\Screenshots\Screenshot (537).png**  + Qua bài học hôm nay, em đã học thêm được điều gì?  + Hãy nêu tình huống thực tế liên quan đến bài học, đặt ra tình huống cho mỗi tình huống đó, rồi chia sẻ cùng các bạn.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS thảo luận nhóm đôi.  - HS xem tranh suy nghĩ về tình huống đặt ra.  - HS tự nêu theo ý mình.  + Mỗi người nhận được chiếc bánh  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát hình và nêu: Chia đều mỗi chiếc bánh thành 4 phần bằng nhau sau đó chia cho 4 người, mỗi người được nhận 3 phần bằng nhau của chiếc bánh đó. Vậy mỗi người nhận được chiếc bánh.  + Không  - HS nghe.  -HS nêu nhận xét trong SGK  - HS lấy ví dụ đố bạn.  - HS nêu nhận xét.  - 1 HS đọc.  - HS làm việc cá nhân vào VBT, 1 số HS làm bảng phụ đính bảng.  + HS nhận biết các thành phần (số bị chia, số chia) của phép chia.  + Viết thành phân số với tử số là số bị chia và mẫu số là số chia.  6 : 7 = ; 7 : 9 = ; ....  + Kết quả của phép chia trên là một số tự nhiên  -1 HS làm vào vở, 1 số HS làm bảng phụ đính bảng.  9: 3 = = 3 ; 12 : 6 = = 2; ...  - 1 HS đọc yêu cầu bài 2  - HS quan sát mẫu  - HS làm vào vở, 1 số HS làm bảng phụ đính bảng. 4 = ; 12 = ; ...  - HS nêu nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS đọc tình huống làm vào phiếu sau đó trình bày.  - HS nêu.  - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe. | GV gợi ý, hướng dẫn HSKT hoàn thành các bài tập. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

**Môn học: TIẾNG VIỆT**

**Tên bài học: LUYỆN TỪ VÀ CÂU: TRA TỪ ĐIỂN - Tiết: 132**

**Thời gian thực hiện: ngày 16 tháng 1 năm 2025**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Hiểu được tác dụng của từ điển, cách sắp xếp từ trong từ điển. Bước đầu biết sử dụng từ điển để tìm nghĩa của từ, trên cơ sở đó tìm mở rộng vốn từ theo từng chủ điểm.

- Từ việc hiểu nghĩa của từ, học sinh bước đầu biết lựa chọn, sử dụng từ ngữ phù hợp và nhận biết những từ ngữ được dùng đúng, dùng hay, trong các câu chuyện, bài thơ được học.

**2. Năng lực chung:**

- Phát triển NL giao tiếp và tác: Biết thảo luận nhóm về cách tra từ điển; NL tự chủ và tự học: tự tin sử dụng từ điển để tìm nghĩa của từ.

**3. Phẩm chất.**

- Bồi dưỡng PC trách nhiệm: Có ý thức trân trọng thành quả lao động của người đi trước; biết giữ gìn tài liệu, sách vở.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

-GV: Các Slide bài giảng Power point, máy tính, ti vi.

-HS: SGK, VBT TV4-Tập 2.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **HĐBT** |
| **1. Khởi động ( 5phút)** | |  |
| - GV mở Video Bài hát *Điều kì diệu quanh ta* cho HS nghe hát và vận động theo nhạc.Hỏi: Bài hát nói về điều gì?- GV nhận xét, chốt ý và dẫn dắt vào bài mới: Các em ạ, trong khi đọc sách báo hay trao đổi cùng bạn bè, gặp một từ mà chúng ta không biết nghĩa của từ ấy, chúng ta phải làm gì? Tiết học hôm nay cô sẽ giới thiệu với các em một “người bạn” có thể dễ dàng giúp em giải quyết khó khăn trên. Đó chính là cuốn từ điển. Sau bài học này các em sẽ biết tra từ điển để hiểu được nghĩa của từ. | - HS nghe hát kết hợp vận động theo nhạc.- HS trả lời: Xung quanh chúng ta có rất nhiều điều lạ mà chúng ta phải khám phá, tìm hiểu… - HS lắng nghe, ghi mục bài vào vở. |  |
| **2. Luyện tập.( 25 phút)** | |  |
| \* **Hoạt động 1: Nêu tác dụng của từ điển *(BT1)***  - GV mời 1 – 2 HS đọc BT1  - GV tổ chức trò chơi phỏng vấn để TL các câu hỏi:  + Theo bạn, quyển từ điển Tiếng Việt được dùng để làm gì?  + Vậy theo bạn, quyển từ điển Học Sinh dùng để làm gì?  - Hai quyển từ điển này bạn thấy nó có kích thước thế nào?  \* GV nhận xét và bổ sung: Hiện nay còn có một loại từ điển nhỏ nữa là sổ tay từ ngữ Tiếng Việt của một lớp nhất định. VD: sổ tay từ ngữ Tiếng Việt 4 – NXB Đại học Huế. Sách này chỉ tập hợp các từ ngữ trong SGK TV 4 – CD, do đó học sinh sử dụng thuận lợi hơn là sử dụng một quyển từ điển dày hàng nghìn trang hoặc vài trăm trang.  **\* Hoạt động 2: Tìm hiểu cách sắp xếp từ trong từ điển (BT2)**  - GV mời HS đọc to yêu cầu đề bài.  - GV giao nhiệm vụ cho HS làm việc nhóm đôi: Các từ trong quyển từ điển được sắp xếp theo thứ tự nào?  \* Theo dõi, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  **-** Xong, mời đại diện 1 số nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - Nhận xét, sửa lỗi (nếu có) và chốt đáp án đúng.  - GV mời 1 – 2 học sinh đọc to quy ước trong SGK, các HS khác đọc thầm theo.  - Gv cho HS thảo luận nhóm bàn để hiểu và nhớ quy ước của từ điển.  **HĐ3: Tìm các từ trong từ điển (BT3)**  - Mời 1 HS đọc to ND, yêu cầu BT3.  - Các em thấy các từ trong BT này có quen thuộc không?  - GV giao nhiệm vụ cho HS làm việc cá nhân.  - GV hướng dẫn và làm mẫu với 1 – 2 học sinh để giúp các em nắm được cách tra từ điển  + Làm thế nào để tìm khoảng xuất hiện của một từ trong từ điển?  + Khi giở từ điển ra chưa thấy mục cần tìm, thì cần làm gì tiếp theo?  - GV và HS nhận xét, khen ngợi, góp ý.  **HĐ4: Nêu ý nghĩa của một trong những từ vừa tìm được ở BT3 (BT4).**  - 1 HS đọc yêu cầu BT.  - Yêu cầu HS vận dụng kết quả của BT3 để tìm nghĩa của từ.  - GV yêu cầu HS báo cáo kết quả.  \*GV nhận xét câu TL và lưu ý: Khi tìm nghĩa của từ trong từ điển, chúng ta sẽ gặp hiện tượng một từ có nhiều nghĩa. Các em cần chọn từ có nghĩa phù hợp với nội dung bài học. | - 1 – 2 HS đọc BT1. Lớp lắng nghe kết hợp theo dõi đọc thầm trong SGK.  + Quyển từ điển Tiếng Việt dùng để tra nghĩa của từ TV.  - Giúp học sinh tra nghĩa của từ ngữ chưa hiểu khi học.  - Quyển từ điển Học sinh nhỏ hơn từ điển Tiếng Việt.  + HS lắng nghe  - 1-2 HS đọc to .Các HS khác đọc thầm theo.  + Thảo luận cặp đôi để thống nhất kết quả.  + 1-2 cặp lên hỏi đáp để trình bày KQ làm việc. Lớp nhận xét, bổ sung .  - Các từ trong quyển từ điển này được sắp xếp theo thứ tự abc ( thứ tự trước sau trong bảng chữ cái) của những chữ cái mở đầu từ.  - Các từ cùng vần trong một mục từ được xếp theo thứ tự dấu thanh ( không dấu, dấu huyền, dấu sắc, dấu hỏi, dấu ngã, dấu nặng*).*  - 1- 2 HS đọc to, lớp theo dõi, đọc thầm.  - HS làm việc nhóm bàn.  - 1 HS đọc  - HSTL: Là các từ được chọn trong bài *Buổi học cuối cùng.*  - Các bạn lắng nghe, nhận xét và bổ sung (theo hướng dẫn, nếu cần)  - Cần tìm từ theo chữ cái đầu tiên trong từ, do vậy phải học thuộc bảng chữ cái theo thứ tự abc. Khi tra từ điển ta dựa vào các chữ để tìm khoảng xuất hiện của từ.  - Trước hết xem mục từ vừa mở ra đứng trước hay đứng sau mực từ cần tìm theo thứ tự abc rồi quyết định tìm ở các trang trước hay sau.  \* VD: Tìm từ *nghịch* và từ *nhận biết:*  Tìm khoảng xuất hiện của mục N, nếu mở từ điển vào mục M thì cần tiếp tục mở các trang sau vì mục M đứng sau mục N, Ngược lại nếu mở từ điển vào mục O thì cần mở ngược lại vì mục O đứng trước mục N.  - Nếu hai từ cần tra cùng mục thì ta tìm theo thứ tự abc của chữ cái thứ hai trong từ. Chẳng hạn: Khi tra được từ *nhận biết* rồi, nên tìm ở trang trước để tra được nghĩa của từ *nghịch* vì “g” đứng trước “*h*”.  -GV yêu cầu các HS khác trong lớp làm tiếp các câu còn lại. ( có thể áp dụng các kĩ thuật: trò chơi, thi đấu…).  - 1 HS đọc  - HS làm việc cá nhân.  - HS nêu theo ý của mình.  - HS lắng nghe | GV gợi ý, hướng dẫn HSKT trả lời các câu hỏi. |
| **4. Vận dụng ( 5 phút)** | |  |
| + Nêu những điều em biết về từ điển Tiếng Việt?  + Việc sử dụng từ điển có tác dụng gì đối với chúng ta?  - Nhận xét, tuyên dương HS trả lời đúng.  - GV nhắc HS cần về tra thêm từ điển để tìm hiểu thêm nghĩa của những từ đã học trong bài đọc.  - Nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà. | - HS nối tiếp chia sẻ.  - HSTL theo ý mình.    - Lắng nghe, rút kinh nghiệm để thực hiện.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

…………………………………………………………………………………

**Môn : TOÁN**

**Tên bài : PHÂN SỐ VÀ PHÉP CHIA SỐ TỰ NHIÊN (T2) - Tiết: 95**

**Thời gian thực hiện : Ngày 17 tháng 1 năm 2025**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

- Bước đầu nhận biết được phân số là thương của phép chia một số tự nhiên cho một số tự nhiên (khác 0) ( thông qua hình ảnh trực quan).

- Vận dụng giải quyết các vấn đề đơn giản liên quan đến phân số và phép chia số tự nhiên.

- Hình thành năng lực lập luận và tư duy toán học, tự chủ và tự học (Chủ động nhận biết được phân số là thương của phép chia một số tự nhiên cho một số tự nhiên khác 0); NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (tự làm tốt các bài tập, sáng tạo khi tham gia trò chơi ); NL giao tiếp và hợp tác ( nghe - nói trong hoạt động nhóm.)

- Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm, ham thích học toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

- GV: máy tính, máy chiếu, bảng phụ, phiếu học tập.

- HS: SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **HĐBT** |
| **1. Mở đầu : (5p)**  - Cho HS chơi trò chơi: Ai nhanh - Ai đúng?  - GV trình chiếu câu hỏi: Câu nào đúng, câu nào sai?  a) Chia đều 1 cái bánh cho 3 bạn, mỗi bạn được cái bánh.  b) Chia đều 3 cái bánh cho 5 bạn, mỗi bạn được cái bánh.  c) Mẫu số của một phân số luôn khác 0.  d) Có thể viết số 7 dưới dạng phân số theo nhiều cách:  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.  **2. Luyện tập, thực hành : (25p)**  *Bài 3:* Viết mỗi phân số dưới dạng thương của hai số tự nhiên (theo mẫu): (Làm việc cá nhân)  - Mời HS đọc yêu cầu BT.  - GV giảng mẫu: = 2: 5  + Khi biết phân số, để viết được dưới dạng thương của hai số tự nhiên em cần chú ý điều gì?  - Cho HS làm việc cá nhân vào vở, 1 số HS làm bảng phụ sau đó lên bảng đính.  - Mời HS trình bày bài trên bảng.  - Gọi HS nhận xét.  - Nhận xét, chốt kết quả đúng.  *Bài 4:* Làm việc theo nhóm  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 4.  - GV mời HS thảo luận nhóm 4.  - Gọi đại diện HS trình bày.  - Nhận xét, chốt kết quả.  **3. Vận dụng, trải nghiệm : (5p)**  *Bài 5:*  - Gọi HS đọc yêu cầu.  - Gọi HS phát biểu.  - Nhận xét, tuyên dương.  - Gọi HS chia sẻ bài học hôm nay học được những gì.  - GV nhận xét tiết dạy, dặn dò về nhà tìm hiểu những tình huống liên hệ giữa phân số và phép chia 2 số tự nhiên. | - Cả lớp chơi trò chơi,  - HS thi đua chon đáp án, lớp đánh giá, nhận xét.  Đáp án: a) Đúng  b) Sai  c) Đúng  d) Đúng  -HS lắng nghe  - 1 HS đọc yêu cầu.  - HS theo dõi  + Cần nắm được tử số là số bị chia, mẫu số là số chia, dấu gạch ngang là dấu chia.  - HS làm việc cá nhân vào VBT, 1 số HS làm bảng phụ sau đó lên bảng đính.  = 3 : 7 ; = 8 : 12  - 1 HS đọc yêu cầu bài 4  - HS thảo luận nhóm theo yêu cầu.  - Đại diện nhóm trình bày: Đã khoanh tròn số con thỏ hình 2.  - HS lắng nghe.  - HS đọc yêu cầu.  + Mỗi đoạn dây đó chiếm sợi dây.  - HS chia sẻ trước lớp.  - HS lắng nghe. | GV gợi ý, hướng dẫn HSKT hoàn thành các bài tập. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

**Môn học: KHOA HỌC**

**Tên bài học: ÔN TẬP CHỦ ĐỀ ĐỘNG VẬT VÀ THỰC VẬT - Tiết: 38**

**Thời gian thực hiện : Ngày 17 tháng 1 năm 2025**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Hệ thống lại những kiến thức đã học về Chủ đề Thực vật và động vật.

- Củng cố về kĩ năng trình bày, chia sẻ thông tin, phân tích vấn đề và xử lí tình huống.

- Vận dụng được kiến thức về nhu cầu sống của thực vật, động vật dể đề xuất việc làm cụ thể trong chăm sóc cây trồng, vật nuôi và giải thích được vì sao cần phải làm công việc đó.

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học (tự hệ thống lại được những kiến thức đã học và trình bày, chia sẻ thông tin, phân tích vấn đề và xử lí tình huống); NL giao tiếp và hợp tác (biết trao đổi, hợp tác làm việc nhóm)

- Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm, thích chăm sóc cây trồng, vật nuôi.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: SGK, máy tính, máy chiếu, hình ảnh, thông tin về một số động vật,thực vật.

- HS: SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **HĐBT** |
| **1. Mở đầu (5’)**  - GV cho cả lớp nghe video bài hát: Bánh mì Việt Nam. Sáng tác Nguyễn Đình Vũ.  - Hãy cho biết để làm bánh mì cần có những nguyên liệu nào?  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.  **2. Luyện tập, thực hành (25’)**  *\*Hoạt động 1:**Hệ thống lại những kiến thức đã học về Chủ đề Thực vật và động vật.*(Làm việc theo nhóm 4)  -Yêu cầu HS thảo luận, làm các câu 1,2,3 của bài Ôn tập Chủ đề Thực vật và động vật trong VBT, 3 nhóm làm phiếu lớn rồi đính bảng.  *+ Câu 1:* Kể tên các yếu tố cần cho sự sống và phát triển của thực vật. Lấy ví dụ minh hoạ ở một thực vật mà em biết.  *+Câu 2:* Hoàn thành sơ đồ quá trình quang hợp ở thực vật theo gợi ý.  Hoàn thành sơ đồ quá trình quang hợp ở thực vật theo gợi ý sau  *+Câu 3:* Hãy hoàn thành sơ đồ "Các yếu tố cần cho động vật sống và phát triển" theo gợi ý dưới đây:  Hãy hoàn thành sơ đồ "Các yếu tố cần cho động vật sống và phát triển" theo gợi ý dưới đây  - GV cho đại diện các nhóm báo cáo kết quả  - Mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương.  *\*Hoạt động 2:**Ôn tập về chăm sóc vật nuôi và cây trồng.* ( làm việc nhóm 2)  *-*Yêu cầu HS thảo luận câu hỏi 4 SGK hoặc VBT.  *Câu 4:* Bạn Mai nuôi một con mèo nhỏ. Bạn mong muốn mèo lớn nhanh và sạch sẽ. Vì vậy, bạn nghĩ rằng cần cho mèo ăn thật nhiều thức ăn và tắm hằng ngày cho mèo. Theo em, bạn Mai nghĩ như vậy có đúng không? Vì sao? Cần chăm sóc mèo như thế nào để nó khỏe mạnh?  - HS các nhóm báo cáo  - Mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương  **3. Vận dụng, trải nghiệm (5’)**  - GV nhắc HS về nhà cần phải biết chăm sóc cây trồng, vật nuôi.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS nghe bài hát.   -Bột mì, nấm men, nước ấm, muối, giấm, đường, sữa tươi, dầu ăn.  - HS lắng nghe  - HS thảo luận nhóm 4, trả lời 3 câu hỏi SGK hoặc VBT.  +*Câu 1:* Thực vật cần nước, chất khoáng, không khí và ánh sáng thì mới sống và phát triển bình thường được. Trong đó đất cung cấp nước và các chất dinh dưỡng cho cây.  VD: Dây su su cần nước, ánh sáng, không khí, chất khoáng và nơi có nhiệt độ trung bình từ 8 đến 25 độ C để phát triển và cho ra quả.  *+Câu 2:*  Khoa học lớp 4 Cánh diều Ôn tập chủ đề Thực vật và động vật  *Câu 3:*  Khoa học lớp 4 Cánh diều Ôn tập chủ đề Thực vật và động vật- Đại diện các nhóm báo cáo kết quả của nhóm.  - Các nhóm khác nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS thảo luận nhóm 2, trả lời câu hỏi 4.  *Câu 4:* + Theo em, bạn Mai nghĩ như vậy là không đúng vì: mèo không có nhu cầu tắm hằng ngày và không ăn lượng thức ăn quá nhiều.  Cần chăm sóc mèo để nó khỏe mạnh:  +Hằng ngày, tùy theo độ tuổi của con mèo mà cho ăn một lượng thức ăn, lượng nuớc uống phù hợp.  + Sử dụng các loại sữa tắm chuyên dụng cho mèo để vệ sinh tốt hơn, tắm cho mèo 1 lần/ tháng bằng nước ấm, đồng thời trị các bệnh ve rận.  + Tiêm phòng vắc - xin, tẩy giun sán định kì theo lời khuyên của bác sĩ thú y…  - Đại diện các nhóm báo cáo  - Các nhóm khác nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe. | GV gợi ý, hướng dẫn HSKT trả lời các câu hỏi. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....................................................................................................................................

**Môn học: TIẾNG VIỆT**

**Tên bài học: BÀI VIẾT 2: LUYỆN TẬP VIẾT THƯ THĂM HỎI - Tiết: 133**

**Thời gian thực hiện: ngày 17 tháng 1 năm 2025**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Viết được nội dung chính của bức thư thăm hỏi, phù hợp với tình huống giao tiếp. Chữ viết rõ ràng, đúng chính tả. dùng từ, đặt câu đúng ngữ pháp.

- Thể hiện được tình cảm dành cho người nhận thư qua cách sử dụng từ ngữ, Cách diễn đạt lời hỏi thăm thể hiện sự khiêm tốn khi viết về bản thân…, thể hiện được tình yêu thương, sự ngưỡng mộ, sự cảm thông, chia sẻ…đối với người nhận thư

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ và tự học. Năng lực giao tiếp và hợp tác.

**3. Phẩm chất.**

- Bồi dưỡng lòng nhân ái, đức tính khiêm tốn ( biết cung cấp thông tin đúng mực về bản thân).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- GV: SGK, bài giảng Powerpoint

- HS: SGK, VBT, vở Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **HĐBT** |
| **1. Khởi động: ( 5 phút)** | |  |
| - GV mở bài hát: “Baby shark.” Cho HS khởi động theo  - GTB: Ở tiết học viết trước, các em đã được viết lời chào và đoạn mở đầu, lời chúc ở phần cuối bức thư thăm hỏi dựa trên dàn ý mà các em đã lập ở bài 9. Hôm nay vẫn dựa trên dàn ý đã hoàn thiện các em sẽ viết lời thăm hỏi người nhận thư và một số thông tin vắn tắt về bản thân. | - HS khởi động vui vẻ.  - HS lắng nghe |  |
| **2. Khám phá ( 25 phút)** | |  |
| **Hoạt động 1: Phân tích và lựa chọn đề**  - GV gọi 2 học sinh đọc nối tiếp 2 yêu cầu trong SGK. | - 2 HS đọc đề. |  |
| *-*GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc phần gợi ý. Tổ chức cho HS hoạt động theo kĩ thuật mảnh ghép.  \*GV theo dõi, hỗ trợ HS gặp khó khăn và lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  - GV mời LPHT lên điều hành các bạn trình bày, báo cáo kết quả.  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi động viên HS các nhóm và bổ sung (nếu có). | - 2 HS đọc gợi ý  - HS nghe và làm việc theo nhóm – kĩ thuật mảnh ghép:  B1: Cá nhân đọc thầm trong SGK và trả lời câu hỏi của nhóm mình.  B2: Thảo luận nhóm chuyên sâu  B3: Làm việc theo nhóm mảnh ghép  B4: Chia sẻ trước lớp: LPHT điều hành các bạn chia sẻ.  - Lớp theo dõi, nhận xét và bổ sung. |  |
| **Hoạt động 2: Viết nội dung chính của bức thư**  - GV cho HS viết bài vào VBT hoặc vở ô ly.  - GV theo dõi, hỗ trợ HS, phát hiện những đoạn văn hay, sáng tạo. | - HS thực hiện viết.  - HS lắng nghe. | GV hướng dẫn HSKT viết thư |
| **Hoạt động 3: Giới thiệu bài viết.**  - HS tiếp nối nhau xung phong đọc đoạn văn của mình.  - GV nhận xét, bình chọn những đoạn viết hay.  − GV chữa 5 – 7 bài viết của HS  - Mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương. | - HS nối tiếp nhau đọc bức thư của mình.  - HS lắng nghe.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe. |  |
| **3. Vận dụng: ( 5 phút)** | |  |
| **-** GV hỏi:  + Một bức thư thường có mấy phần? | \* Dự kiến:  + Gồm 3 phần: phần đầu thư, phần chính và phần cuối thư. |  |
| + Khi viết thư cho người thân chúng ta cần thể hiện tình cảm bằng cách nào? | + Cách diễn đạt lời hỏi thăm thể hiện sự khiêm tốn khi viết về bản thân…, thể hiện được tình yêu thương, sự ngưỡng mộ, sự cảm thông, chia sẻ…đối với người nhận thư. |  |
| - GV nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà.  - Chuẩn bị bài sau: | - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

…………………………………………………………………………………

**Môn học: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**Tên bài học: MUA SẮM NGÀY TẾT - Tiết: 57**

**Thời gian thực hiện: ngày 17 tháng 1 năm 2025**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS phân loại được những mặt hàng gia đình mình thường xuyên mua sắm trong ngày Tết là những mặt hàng thiết yếu hay không thiết yếu.

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học: (Tự phân loại được những mặt hàng gia đình mình thường xuyên mua sắm trong ngày Tết là những mặt hàng thiết yếu hay không thiết yếu); NL giao tiếp và hợp tác (Biết trao đổi, hợp tác nhóm với bạn).

- Bồi dưỡng phẩm chất trách nhiệm, trung thực, ý thức vận dụng trong thực tiễn.

\* TLHĐ: Chủ đề 5: Bài 5: Bạn bè từ chối chơi chung.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: SGK, máy tính, máy chiếu, phiếu học tập.

- HS: SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **HĐBT** |
| **1. Mở đầu ( 5 phút)**  - Cho HS vận động theo nhạc và hát bài: *Ngày Tết quê em*, sáng tác Từ Huy.  - GV trao đổi nội dung bài hát.  + Nội dung của bài hát là gì?  + Để chuẩn bị cho ngày Tết, gia đình em thường mua sắm những gì?  - Cho lớp nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.  **2. Hình thành kiến thức mới: (10 phút)**  *Sinh hoạt cuối tuần.*  *\* Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối*  *tuần. (Làm việc theo tổ)*  **-** GV mời lớp trưởng điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lớp trưởng lên điều hành nội dung sinh  hoạt: Mời các tổ thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần:  + Sinh hoạt nền nếp.  + Thi đua của đội cờ đỏ tổ chức.  + Kết quả hoạt động các phong trào.  + Một số nội dung phát sinh trong tuần...  - Lớp trưởng mời Tổ trưởng các tổ báo  cáo.  - Lớp trưởng tổng hợp kết quả và mời giáo viên chủ nhiệm nhận xét chung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  *\* Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới. (Làm*  *việc nhóm 4 hoặc theo tổ)*  **-** GV yêu cầu lớp Trưởng triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.  + Thực hiện nền nếp trong tuần.  + Thi đua học tập tốt theo chấm điểm của đội cờ đỏ.  + Thực hiện các hoạt động các phong trào.   * Lớp trưởng báo cáo kết quả thảo luận kế hoạch và mời GV nhận xét, góp ý.   - GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu  quyết hành động.  **3. Luyện tập, thực hành: ( 10 phút)**  *Sinh hoạt chủ đề.*  \**Hoạt động 3:* Mua sắm ngày Tết  - Tổ chức cho HS làm việc nhóm 4.  - GV mời HS các nhóm thảo luận về chủ đề *Mua sắm ngày Tết* theo nội dung sau:  + Kể tên các mặt hàng gia đình mình thường mua sắm trong ngày Tết  + Phân loại các mặt hàng đó thành hai loại: thiết yếu và không thiết yếu.  - Mời đại diện nhóm chia sẻ trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương, tổng kết và nhấn mạnh ý nghĩa của việc phân loại các mặt hàng thiết yếu và mặt hàng không thiết yếu.  **4. TLHĐ: Chủ đề 5: Bài 5: Bạn bè từ chối chơi chung. ( 5 phút)**  - Cho HS quan sát hình minh họa và mô tả một số biểu hiện khi bị bạn bè từ chối chơi chung.  - GDHS cách ứng xử khi bạn bè từ chối chơi chung.  **5. Vận dụng, trải nghiệm ( 5 phút)**  - GV hướng dẫn HS về nhà cùng với người thân khảo sát giá của các mặt hàng phổ biến trong sinh hoạt hằng ngày của gia đình.  - GV nhận xét tiết dạy. | - HS thực hiện trước lớp.  - HS nêu trước lớp.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe.  - Lớp trưởng lên điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Mời các nhóm thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần.  - Các tổ trưởng lần lượt báo cáo kết quả hoạt động cuối tuần.  - HS lắng nghe.  - Lớp Trưởng triển khai kế hoạt động tuần tới.  - HS thảo luận nhóm 4: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay.  - HS thảo luận nhóm 4  +HS kể tên các mặt hàng gia đình mình thường mua sắm trong ngày Tết.  + HS phân loại.  - Đại diện nhóm báo cáo kết quả.  - Một số nhóm khác nhận xét và đưa ra ý kiến.   * HS quan sát tranh và mô tả. * HS lắng nghe.   - HS tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng với các thành viên trong gia đình.  - HS lắng nghe. | GV hướng dẫn HSKT tham gia các hoạt động nhóm. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY :**

................................................................................................................................